Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Tác-phẩm đầu tiên của nhà xuất-bản ĐẠI-VIỆT

Cư kỉnh

GIÁO DỤC TIỂU-THUYẾT

CỦA

HỒ BIỂU-CHÁNH

Nhà sách MAI-QUANG lớn Nhứt
Đại lý 50 nhà thuốc danh tiếng
Bán đủ đồ văn phòng
110 G. Duynemer - 450 P. Blanchy
Chợ Cũ SAIGON Tânđình

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị dễ làm cho độc-giả nam thích say sưa.
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-cấp trong xã-hội và không tủ sách gia-đình nào nên để thiếu.
Sách dày hơn 160 trương, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70
Nhớ tìm mua liền.
Mua sĩ có huê hồng, gởi thơ thương lượng với

ông HỒ-VĂN KỲ-TRÂN

Quản-lý : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI VIỆT
8, Rue Frères Guillerault — SAIGON

BACLIEU : *Librairie Trang hiếu Nghĩa*
BARIA : *Bão-Hòa Thơ-Xã.*
BENTRE : *Librairie Minh-Sơn*
BIENHOA : *Nguyễn-văn Thuộc*
Nguyễn-văn Tạo
CANTHO : *Au Bon Accueil Bd Saintenoy*
CHAUDOC : *Librairie Hứa văn-Trung*
Librairie Thanh-Huê
CHOLON : *Đỗ-phương Quế*
Lê-văn-Hòa, Bd Tổng-đốc-Phương
CAIBE : *Bazar Hồng-Sơn*
CAOLANH : *Maison Sáu-Oanh*
CAMAU : *Nguyễn-đạo-Đức*
C.St JACQUES : *Bazar « Aux Variétés »*
GOCONG : *Thái-ngọc-Bình*
HATIEN : *Nhà sách ông Đông Hồ*
HUE : *Librairie Văn-Hòa*
Librairie Hương-Giang
KAMPOT : *Nguyễn-văn Mậu rue Pavie*
LONGXUYEN : *Librairie Hữu Thái*
LAITHIEU : *Phan-văn Lương*
MYTHO : *Librairie Võ-văn-Tâm*
Nam-Cường Thơ-Xã
MOCAY : *Ngô-văn-Thọ*
Maison Mỹ-Thành
NINHOA : *Nguyễn Thảo*
Hap seng-Long
PHANTHIET : *Maison Trường Xuân*
Nguyễn-văn-Dần
PHONGTHANH : *Bazar Quãng-Tấn*
PNOMPENH : *Võ-văn-Kích*
Bazar Trường-Xuân
Librarie Nguyễn-Dương
Librairie Kim-Sơn
QUANGNGAI : *Librairie Hồ-Chư*
Librairie Vương-Công
RACHGIA : *Librairie Tân Văn*
Ets Văn Hóa
SADEC : *Quang-Anh Thư Quán*
Maison Thanh-Phú
SOCTRANG : *Librairie Lý-công-Quận*
TAYNINH : *Librairie Chấn-Hưng*
THUDAUMOT : *Lê văn Giàu*
DAUTIENG : *Trần-văn-Long*
TRAVINH : *Lưu tấn Hòa*
VINHLONG : *Long Hồ Thơ quán*
VINH : *Kiosque Thanh-Tạo*

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims — Saigon Le Gérant : HỒ-VĂN KỲ-TRÂN

Số 7 — Gia : 0$20 15 Octobre 194[illegible]

NAM KỲ thanh báo

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG

GIA-ĐÌNH ĐẦM ẤM

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

GIA-ĐÌNH

Sớm mai, mặt trời đã ửng mọc, mà giọt sương vẫn chưa tan.

Ông cha già đầu phếu-phếu bạc tóc, miệng mồm-xọm không răng, ngồi tại bộ ván giữa nhà mà uống nước trà, nồng cái bình trà người con trưởng-nam khi nãy mới rót ít chung để cúng tổ-tiên trên bàn thờ.

Bà mẹ già, răng cũng rụng, da cũng dùn, ngồi trên bộ ván gần cửa buồng, tay xoáy trầu lia-lịa, mắt ngó sấp cháu nội, đứa xăn-bắn bén mảng, đứa sửa-soạn đi học.

Con trai hoặc vác cày đi ra ruộng, hoặc ôm đủ đi việc làng: con gái hoặc đi chợ bán đầu mướp cắt hồi chiều, hoặc bưng rổ đi hái rau bắt cá.

Các con lớn đầu đi cày hay đi làm việc, đầu đi chợ hay đi hái rau; các cháu nội đầu chạy chơi hay đi học, người nào mặt mày cũng hớn hở, lúc ra đi thì ngó ông lão bà lão trong lòng chan chứa tình kính trọng thương yêu.

Con cháu đi rồi ông cha mới ra vườn mà săn sóc cây trái ớt rau; bà mẹ mới xuống bếp mà chỉ biểu cho tôi tớ nấu cơm đỡ mấm.

Lúc cần-lao thì tứ tán, mà đến bữa cơm thì lẻ tựu về trong nhà. Ngồi ăn cơm, con thuật việc ruộng, việc làng, cháu khoe sự chơi, sự học, làm cho ông bà vui vẻ, vui vì một nhà sum hiệp, vui vì một nhà thuận-hòa. Rồ ràng một dây liên-lạc dài dặc buộc chặt từ vong-hồn ông bà tới cha mẹ cháu con; một thứ yêu mến nồng nà phưởng phất từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới.

Gia-đình là cái lò đề đúc tinh thần ái cao thượng chơn thành của con người. Ở chốn thôn-quê, thường nghe người ta hát:

Sớm mai ngọn cỏ sương sa,
Nhớ ơn sanh dưỡng xót xa trong lòng.

Hạng quê mùa còn biết vậy: người có học nếu không qui trọng gia-đình, không biết công ơn nên không kính mến mẹ cha, không có tình nghĩa nên không thương yêu cô vợ, thì còn chi gì đáng cho họ kính trọng thương yêu nữa. Người dường ấy, dầu họ có tài hoặc họ nói hay đến bực nào đi nữa, tôi cũng nghi ngờ, mà chắc các bạn cũng nhặt lìn cây.

HỒ-VĂN TRUNG

> Gia-đình, ấy là cái nhà để cho người ta sum-hiệp, là nơi an-ổn để cho tình thân-ái trau-dồi được thêm nồng-nà. Nhờ có hội-hiệp thiêng-liêng như vậy, mới cứu vớt cọp người ra khỏi vòng ích-kỷ và mới tập con người quên phận mình mà biết thân cho thân-tộc chung quanh mình.
>
> **Thượng-tướng PÉTAIN**

GIA-ĐÌNH NỀN MÓNG của QUỐC-GIA

của KHUÔNG-VIỆT

MỘT nước thành lập được là do một số người cùng nòi-giống chung sống với nhau. Những người đó có cái tên chung là *dân* trong nước. Nhưng người *dân* ấy tự đâu ra? Cái cơ-quan sản-xuất người *dân* chính là *gia-đình*.

Có *gia-đình* mới có *dân*, có *dân* mới có *nước*.

Nước được giàu là nhờ *dân* đông và khôn khéo. *Dân* được khôn khéo là nhờ có một cái giáo-dục tinh-vi, sáng-suốt và một nền Học thức rộng và sâu, do *gia đình* thiệt-hành, gây dựng.

Vậy, *gia-đình* là nơi đào-tạo người *dân* cho nước về cả phần lượng và phẩm, tức là nền móng của *quốc-gia* vậy.

Ngoài ra, nhờ người dân được giáo-hóa đàng hoàng, cái tinh-thần chủng-tộc mới nảy-nở mãnh-liệt và trực-tiếp cái quốc-hồn là sự kết-tinh của tất cả tinh-thần dân chúng cũng được hùng-mậu, tinh-anh.

Xem đó, ta nhận thấy rằng cái giáo-dục trong gia-đình rất cần-thiết cho con người và cho toàn-thể quốc-gia xã-hội.

Ngày xưa cái giáo-dục ấy rất chặt chẽ, hoàn toàn, như trong số báo trước chúng tôi đã thuật rõ. (1) Nhưng cổ nhơn quá cẩn thận, kèm thúc người con trong nhà cho đến ba mươi tuổi mới được ra ngoài xã-hội, và đến bốn mươi tuổi mới được gánh vác việc lớn, đem tài trí ra giúp đời. Trong thời kỳ niên-thiếu, người con phải sống với gia-đình và do đó việc giáo-dục có phần muộn màng, chậm trễ. Được như thế là vì đời sống lúc bấy giờ rất là bình-dị. Từ việc học quanh quẩn trong làng trong tổng, có khi cha anh dạy con em trong nhà, cho đến bề sanh-kế đạm-bạc dễ-dàng, ít có những nhu cầu phiền phức, đã buộc chưn trói cẳng người dân trong lũy tre xanh.

Trái lại, ngày nay sự sống trở nên khó khăn vì văn-minh khoa học đã đem đến cho con người nhiều sự cần dùng về xác-thịt. Cái khó-khăn đó đã làm cho người con phải sớm xa gia đình để bôn ba tìm phương lập kế tranh lấy miếng ăn. Do đó cái ngày giờ chung sống với gia đình bị thâu ngắn lại. Bởi thế việc giáo dục trẻ con bây giờ không được dàn dà trễ nải như xưa, mà cần phải được thi hành ngay khi chúng còn quanh quẩn bên cha mẹ. Đó là nói về thời gian.

Về phương diện xã hội thì cổ nhơn tánh tình chất phác mộc-mạc, ít có điều xảo trá tinh ma như người đời nay, nên trong việc giáo dục không phải đề chúng giữ thế, sợ bị lừa dối, lường gạt.

Bởi vậy, cái văn minh vật-chất của cuộc đời mới còn lấn áp cả phần tinh-thần trong sáng, thì những cuộc hành-lạc dâm dật, xa-hoa dễ quến rủ con người non lòng trẻ dạ.

Muốn giữ cho thanh-niên khỏi bị lôi cuốn thì gia-đình phải nghĩ ngay đến sự giáo-dục của chúng lúc còn thơ ấu.

Dạy con dạy thuở còn thơ,
Lớn không nên, trẻ uốn sao nên

là hai câu ngạn-ngữ mà người làm cha mẹ nên ghi nhớ.

Vả lại sớm kèm dạy trẻ con tức là gây dựng cho chúng có một cái « vốn » về tinh-thần phòng khi chúng ra chiến-đấu với đời, không ngại thua sút ai, hoặc làm mồi cho tánh hư tật xấu.

Về phương-pháp giáo-dục thì xưa và nay cũng khác nhau xa, vì thời-thế và hoàn-cảnh đã đổi thay mấy lượt. Tuy nhiên cái qui-tắc vẫn còn là một, nghĩa là không ngoài mục-đích dạy dỗ con em trong vòng *nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín* và đào-tạo chúng nó trở nên người hữu-dụng cho đời, có tư-tưởng thanh-cao, tinh-thần khả-quí.

Bây giờ ta thử tìm một phương-pháp giáo-dục tạm gọi là hợp thời để rèn đúc cho thanh

(1) Xem bài «Tên có cung dân». N. K. số 6, ngày 1-10-42.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

nên một tâm hồn trong sạch, một ý-chí vững bền trước khi buông chúng ra ngoài xã-hội.

Như trên đã nói, gia-đình là cơ quan sản xuất người dân trong nước.

Vậy người cai-quản cơ quan ấy là đứng làm cha mẹ có trách nhiệm về việc giáo-dục các con.

Có trách nhiệm tức phải lo ; đã lo thì phải ... mình để làm gương cho kẻ dưới noi theo.

... thế, chỉ có việc làm là trẻ con dễ bắt chước ... con khi nói ít khi chúng để ý nhớ lâu. Câu tục ngữ : « Hãy làm theo lời ta nói, đừng làm theo việc ta làm. » (Fais ce que je dis, ne fais pas ce que je fais), chỉ là câu nói dấu ... của kẻ cùng lý để che dậy những điều ... của mình.

Vậy trong việc dạy dỗ trẻ con, cha mẹ phải ... theo gương tốt bằng việc làm.

Dạy con không nên cọc-cằn thô tục, quạu-quọ, bần lao, mà chính mình lại suốt ngày gây gổ cùng nhau, rầy ra với hàng xóm và chưởi ... trong nhà.

Cấm con không được xem sách nhảm-nhí, không được bài bạc, mà chính mình tay không ... tiểu-thuyết nhảm và ngày đêm bê-tha ... đồ bạc.

Đó là vài ví dụ về tánh cẩu-thả của cha mẹ trong việc giáo-dục gia đình.

Người làm cha mẹ không nên quên rằng trẻ con cũng biết nhận xét và trí óc non nớt của chúng dễ tiêm-nhiễm những điều chúng nghe thấy quanh mình.

Đánh mắng, chửi chưởi, dọa nạt ma quỉ, ... thánh, tức là tập thành hèn nhác cho trẻ.

Trong một gia đình đông con, binh đứa nầy bỏ đứa kia, không công bình trong việc mua sắm, ấy là dạy chúng nó ganh ghét, bất công với nhau và làm mất niềm hòa-khí trong nhà.

Lý-thuyết về *nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín* sao bằng thiệt hành những điều ấy cho con thấy tận mắt, hoặc đọc sự tích cho chúng nghe tận tai.

Trót ngày, cha mẹ rầy con là ngu dại, dốt nát, xấu xa, biếng nhác sẽ làm cho chúng nó làm cho chúng nó lầm tưởng rằng sự thật là thế rồi mất lòng tự tin, không lo sửa đổi, trau giồi. Nên lựa dịp khen con, thưởng con để gây lòng tự-ái cho chúng nó nông-chí gắng-sức thêm.

Muốn cho trẻ con ưa thích việc làm, không gì bằng gây cho chúng luôn luôn có sự vui-vẻ trong lòng và xem mỗi việc làm là một cuộc vui, Khi chúng nó gặp sự khó-khăn, ta chỉ bảo, giúp đỡ chút ít thì được, còn làm thay thế cho chúng tức là tập tánh ỷ lại yếu hèn.

Trên đây là sơ lược một vài thiển-kiến về gia-đình giáo dục và thuộc phần tư kỷ.

Phần công đức cũng quan trọng chẳng kém gì.

Một khi trẻ đã đến trường, cha mẹ cũng còn phận sự thiêng liêng của cha mẹ, chớ không phải phú thác cả cho thầy dạy.

Tánh hung tàn, ngang-ngược, ỷ mạnh hiếp yếu sẽ có ngày gây họa ngoài đường cho con trẻ.

Dạy chúng không nên cẩu-thả, ích kỷ, nên kính trọng đồ vật của người, hoặc của chung như là của riêng mình.

Cũng nên cho trẻ con để ý đến công việc xã-hội và tùy tiện cho chúng nó tham dự những cuộc lễ phước-thiện, những cuộc vui công cọng về nhi đồng. Tình tương-thân, tương ái, óc đoàn thể, sẽ nhờ đó được sanh-sôi, nẩy nở.

Bạn bè, sách vở, các cuộc giải-trí của con, cha mẹ không được bỏ bê phú mặc chúng. Trái lại cần phải quan tâm để ý chọn lựa cho chúng nó.

Tóm lại cái gia đình giáo dục cần phải được thiệt hiện bằng gương tốt, việc làm. Dạy trẻ bằng mắt, dễ cho óc non của chúng thấm nhập hơn và có kết-quả nhiều hơn là lý thuyết suông. Cũng nên dùng cách tự kỷ ám thị (autosuggestion) để sửa đổi những tật-hèn tánh xấu. Và, muốn cho đầy đủ, gia đình giáo dục phải gồm cả hai phần tư đức và công đức.

Được vậy đứa trẻ sau nầy sẽ là một người con xứng đáng với dòng họ, một tên dân đắc-dụng của quốc gia ; và chắc chắn là nước Việt-Nam ta có ngày hùng cường, thạnh vượng.

Một quyển tiểu-thuyết mà mỗi gia-đình cần phải có

CƯ KINH

của

HỒ BIỂU-CHÁNH

Lý-tưởng tiểu-thuyết

SAU những giờ phút cao hứng mãnh liệt, tôi đã lần qua địa hạt của một số đông các bạn đồng nghiệp của tôi.

Tôi đã tạm nghỉ việc phê-bình mà viết văn tiểu thuyết.

Hỏi ý các bạn bè quen biết phần nhiều có ý lo ngại giùm tôi.

Một ông bảo :

«Ông phê bình sành sỏi êm, sao chẳng cứ phê bình có hơn không ?»

Một ông khác bảo :

«Coi chừng đa ! Đừng có làm càn mà thất-bại.»

Lại một ông khác bảo :

« Phê-bình là địa-hạt của anh. Qua địa hạt khác anh sẽ bị chìm lấp trong số đông những thành tích của người.»

Tôi cứng đầu, ngồi viết cho hết mấy trăm trương giấy rồi đem đưa cho một nhà xuất bản ở Saigon.

Sau một tuần lễ nhà xuất bản trả lại tập bản thảo và nói :

«Nói ông đừng giận. Văn tiểu thuyết ông lạ lắm và cầu-kỳ lắm, không được đậm-đà tình tứ như tiểu-thuyết của họ bây giờ đâu »

Thế là tôi phải gởi ra giao cho một nhà xuất bản ở Hanoi và lấy làm hân hạnh được người ta nhận in sách của tôi.

Sách ra đời, bán cũng chạy.

Bây giờ người ta không rầy-rà tôi nữa, mà người ta còn lấy làm ngạc nhiên sao tôi không bị chìm, bị lấp dưới những hào-quang rực-rỡ của những nhà viết tiểu-thuyết đại danh.

Cái cớ chẳng phải là tại tôi tài-ba lỗi-lạc gì, mà bởi tôi đã đi riêng một con đường khác và đã quan-niệm đến cái lý-tưởng trong đời.

Người ta từ hoang-đường đi tới lãng-mạn, từ lãng-mạn đi tới tả-chơn. Tới tả-chơn người ta muốn đi rộng trong thế-giới hữu hình và đi sâu vào nhơn-tình nhơn-tánh.

Người ta đã vẽ ra những bức tranh xã hội với rất nhiều những hình trạng xấu xa.

Người ta chụp hình cho dữ các hạng người với rất nhiều những bộ mặt khả ố.

Người ta làm công việc ra-chơn rất có công phu và nghệ thuật và đã làm cho độc giả khoái khoái thỏa mãn, nhưng rồi phải suy nghĩ mà sanh ra bi quan.

Xã-hội đốn mạt đến thế ư ?

Loài người hèn hạ đến thế ư?

Ta đây cũng là người, xã-hội nầy cũng là xã-hội của ta. Thành ra ta cũng hư-đốn trong một xã-hội hư-đốn.

Nhưng có thật thế không ? Những nhà tiểu-thuyết tả chơn trả lời là thật thế đấy.

Mà nếu thật thế đấy, thì chán nản chết đi, còn gì là thú vị.

Nhơn đó mà cần phải an-ủi, phải vỗ-về, không cho người ta quá khinh mình, quá ghét đời mà sanh ra tuyệt vọng.

Nhà văn tả-chơn đã hạ người ta xuống quá sâu cho người ta đứng đương đương tự đắc.

Nhà văn lý tưởng phải nâng người ta, dạy và chỉ cho người ta thấy những chơn-trời rộng rãi bao la.

Nhà văn tả-chơn nói nhiều về bản năng với dục vọng.

Nhà văn lý tưởng phải gợi ra những mỹ-cảm mỹ-tình.

Những người trên có lẽ gần với sự thật hơn, song những người dưới cũng không phải là mơ-mộng vu-khoát.

Con người là lẫn cả thanh với thô,

Nó ích-kỷ lắm, nó hẹp hòi lắm, nó xấu xa lắm, nó đê tiện lắm.

Nhưng chẳng phải nó tuyệt-nhiên không biết những cái gì là cao thượng, là vị-tha, là công bằng, là đạo đức.

Nhà văn lý tưởng phải gây nên một thế giới lý tưởng với những nhơn vật lý tưởng đáng đem tiêu biểu những ... chán nản về những cảnh khốn nạn đã thấy vẽ ra ở loài người

Nhà văn tả chơn nói

« Tôi vẽ người theo những kiểu mẫu của họ. »

Nhà văn lý tưởng đáp :

« Tôi chỉ tiếp tục vào công việc của các anh. Các anh chỉ họ biết cái chưa giá trị của họ, nhưng tôi còn bắt họ gắng-gỏi phấn chấn để làm tăng giá trị họ lên. »

Hình như có người đã giải thích :

« Lý tưởng có là ở chỗ nó không có. »

(L'idéal existe par cela même qu'il n'existe pas).

Cho rằng nó không có mà loài người còn biết quan tâm đến nó thì ta vẫn có thể hy-vọng ở loài người.

THIẾU-SƠN

LẬP GIA-ĐÌNH

TRONG những bổn-phận đối với gia-tộc, khi người ta đến tuổi thành-nhơn, thì phải lập một gia-đình. Đó cũng là bổn-phận đối với dân-tộc và nhân - loại, đang cần đến con nít, tức là người lớn sau này. Cũng vì lẽ ấy nên luân-lý Đông - phương phản đối những kẻ *cố-ý* sống độc thân.

Hôn-nhơn là sợi dây buộc đôi vợ chồng lại với nhau. Trước khi cưới hỏi, đàng lẽ phải có sự tương-thuận, hòa-hiệp của hai người thương nhau khá nhiều đến đỗi muốn cùng nhau sống chung mãi mãi.

Hiểu như vậy thì hôn-nhơn là sự giao - kết tốt đẹp hơn hết giữa nam nữ. *Ái-tình* hoàn - toàn vừa là sự ham thích nhau, vừa là tâm-đầu ý-hiệp. Tình thương như thế lẽ nào không muốn kéo dài cho đến trọn đời, lẽ nào ngần ngại mà không công-bố? Vả lại mục-đích của nó lại còn thiêng-liêng hơn nữa : *bảo-tồn nòi giống*. Tình yêu đằm-thắm giữa vợ chồng được nối tiếp bởi tình cha mẹ thương con. Chẳng những vì muốn cùng hưởng hạnh-phúc với nhau mà lại cũng vì muốn được thuận-tiện nuôi-dưỡng con cái, nên vợ chồng mới quyết lòng sống chung mải.

Thương yêu lẫn nhau, muốn sống chung với nhau luôn luôn, đồng phú quí, đồng hoạn nạn, ấy là điều-kiện tinh thần của hôn nhơn vậy. Hôn nhơn chơn chánh phải là hôn nhơn vì *tâm* chớ không phải vì *tiền*. Thứ sau này rất khó coi. Hoặc đó à di tích của xã hội dã man, có lệ mua đàn bà con gái bằng một số tiền đưa cho cha mẹ ; hoặc là cái thói của xã hội văn minh ngày nay, mua đàn ông bằng cũ hồi môn. Trong việc cưới vợ lấy chồng, lâu nay, nếu người ta ít ham tiền của một chút, nếu nhiều người có một ít lãng mạn để đòi hạnh phúc mà thôi, thì có lẽ nhiều gia đình đã được hạnh phúc hơn.

Trước khi kết-hôn, thanh-niên, thiếu-nữ phải biết tánh ý nhau ; điều đó rất cần. Hai người nên có lập-quán, sở-thích, phù-hạp và nên có một cách sanh-hoạt tương đương : như vậy sẽ tránh khỏi những sự xung đột nhỏ mà nó có thể trở nên cuộc bất hòa to.

Nếu không có ý kiến hết nhau, ít ra hai người cũng phải hiểu cuộc đời sống chung, như nhau. Đồng có một nhân-sanh-quan (conception de l'existence) cao-thượng, đồng đeo đuổi một mục-đích tốt đẹp, là điều rất hay, để bảo tồn hạnh-phúc gia-đình.

Vợ chồng phải *trung-thành* với nhau, đàn-ông cũng như đàn-bà. Người đàn-bà cũng như đàn-ông có quyền được thương yêu trọn-vẹn. Vợ chồng phải duy-trì sự *tương thân tương-ái* nó đã đem gần hai người. Tình ấy lộ ra bằng sự tận tụy và khoan-hồng. *Tận-tụy* : ngoài sự hy - sinh quan trọng, vợ chồng phải vui mà giúp đỡ lẫn nhau.

Người đàn ông không thẹn mà tiếp người đàn-bà trong việc nhỏ nhặt, người đàn bà không cho rằng tự phụ khi có thể giúp người đàn ông việc ngoài bằng lời khuyên khôn khéo, hữu lý. *Khoan hồng* : ai ai, dầu hay giỏi bực nào cũng còn khuyết điểm, cũng có khi lầm lỗi. Vậy chẳng nên gây ra lớn những sự xích mích nhỏ mọn không tránh khỏi, nhứt là hồi mới bắt đầu ăn ở cùng nhau. Những sự cải cọ, lắm khi do nguyên nhân không đáng gì, nếu xảy ra thường quá thì làm hư bết hạnh phúc gia đình đi. Hai người nên tìm hiểu tánh ý nhau để biết tùy nghi thích hiệp.

Như vậy thì sự lập gia đình mới dễ đưa người ta tới *đạo-đức* và *hạnh-phúc*. Trong một bài diễn-văn đọc giữa tiệc tân hôn của dưỡng-nữ ông, Elisée Reclus có một đoạn như vầy : « Khi ta nói với hai con rằng hôn-nhơn chân-chánh không phải là một mối thất vọng đâu, thì hai con nên tin ở lời ta. Không tình thương thì đời rất nặng nề. Với tình thương, nó sẽ vui và đẹp. Cùng nhau, chia vui, chia buồn, cộng tác với nhau, tức là hai người trở nên một, chẳng hơn là cô độc thui-thủi trên đường đời sao ?...»

L. C. T.
trích dịch

ĐỜI SỐNG TINH THẦN
VII

NHÀ GIÁO-DỤC

Cùng là nhà trí thức mà mỗi người đều có công việc riêng. Ngoài công việc riêng, kẻ nào còn muốn đem những sự học biết của mình mà truyền bá cho xã hội, đó là do cái nhiệt tâm và tấm lòng tận tụy đáng khen, không ai có quyền bắt buộc họ.

Duy có một hạng trí thức chỉ chuyên lo dạy người, nhứt danh là những nhà giáo dục.

Hoặc là giáo học ở các trường sơ-đẳng, hoặc là giáo-sư ở những ban trung học và đại học, vị nào cũng là những người có trách nhiệm trực tiếp đối với đời sống tinh thần của thế nhơn.

Trong bản Hiến-pháp mới của Quốc-trưởng Pétain, khoản 13 nói rằng :

« Trường học là để tiếp nối với gia-đình. « Ở đây người ta dạy cho con trẻ biết những « công ơn của nền trật-tự trong loài người nhờ « đó mà nó được nâng-đỡ.

« Trường học phải làm cho nó biết cảm-« động đến cái vẻ đẹp đẽ, cái vẽ tôn-nghiêm « và sự trường tồn của Tổ-quốc ». (1)

Một đứa con nít khi mới cắp sách đến trường là đem theo đến đó một sự đốt-nát không bờ bến.

Nó sống mà nó không biết nhờ đâu mà nó sống.

Nó có thân thể mà nó không biết thân thể của nó kết-cấu ra làm sao.

Nó có đầu óc mà nó chưa biết đầu-óc của nó linh động những thế nào.

Nó có tình-cảm mà nó chưa biết tình-cảm của nó phải ký gởi nơi đâu.

Nhà giáo-dục sẽ lần lần cho nó biết cả một sự tổ chức vi diệu ở toàn thân nó, rồi mở mắt cho nó thấy từ cái gần cho đến cái xa, mở trí cho nó hiểu từ cái dễ cho đến cái khó, mở lòng cho nó cảm từ cái lầm thường nhỏ nhặt cho đến những cái vĩ-đại cao siêu.

Nó hiểu biết nó, rồi nó sẽ hiểu biết đồng loại của nó.

Nó yêu mến bản thân nó, rồi nó sẽ biết yêu mến đồng bào nòi giống nó.

Nó nhận thấy cái liên-quan giữa nó cùng xã hội, nó sẽ phải gắng gỏi để trả nợ cho mọi người.

Nợ cơm, nợ áo, nợ nghĩa, nợ tình, bao nhiêu món nợ chồng chất, hễ người mà có giáo dục thì đều không thể chối cãi mà không nhìn nhận được.

Cái trật tự trong nhơn loại nói ở bản Hiến-pháp, chính là cái đoàn thể của nhơn sanh mà trong đó mỗi người đều phải tùy tài, tùy lực gánh lấy một phần công việc và một phần trách nhiệm để cùng sanh-tồn và tiến hóa.

Có hiểu biết được cái trật tự đó mới hiểu biết được cái địa vị của mình trong xã hội và cảm thấy cái đẹp đẽ, cái tôn nghiêm chẳng những của tổ quốc mình mà của cả và nhơn loại nữa.

Không có một nước nào không có sự thay đổi về chánh-trị. Nhưng trường học bao giờ cũng phải ôm riết một sứ-mạng bất-dị.

Ở đây người ta không dạy cho học trò phải nghĩ theo nhà chánh-khách nầy, hay làm theo nhà chánh-trị kia, nhưng người ta dạy cho chúng những sự phát-minh của các nhà thông-thái, những điều phát-kiến của các nhà triết-học, những vần thơ tươi sáng, những lời văn huyền-diệu của những nhà nghệ-sĩ của muôn đời.

Con nít mỗi tuổi mỗi lớn, nhưng con nít đi học mỗi năm mỗi thấy cái đời sống tinh-thần của nó một rộng mở, và cảm thấy càng ngày càng mật thiết liên-lạc với cả không gian lẫn thời gian.

Sanh trưởng ở bên Đông, nó biết chuyện bên Tây.

(1) Nguyên-văn :
« L'Ecole est le prolongement de la famille. Elle doit « faire comprendre à l'enfant les bienfaits de l'ordre « humain qui le soutient.
« Elle doit le rendre sensible à la beauté, à la gran-« deur et à la continuité de la Patrie... »

Em Mai,

Đọc thơ em, anh hiểu nỗi lòng của em lắm. Anh biểu lắm vì sao em băn-khoăn, mỗi một khi em nghĩ đến tương lai sắp tới, đến ngày em sẽ phải rời cái ghế của nhà trường để lo sống một cuộc đời tự-lập. Em tự hỏi không biết rồi đây em sẽ làm chi, em nên làm chi, em phải làm chi. Biết bao nhiêu là câu hỏi, mà chẳng có được một câu trả lời ! Trông về những ngày mai sau của em, em thấy mù-mù tăm-tăm đến phải sợ.

Còn gì mù-mù tăm-tăm cho bằng một đêm tối, không trăng và không sao, với một con thuyền đang bình-bồng ngoài biển sóng ? Đâu là bờ, đâu là bến, mòn-mỏi con mắt, nhìn ngắm mãi cũng vô-ích đi thôi. Con thuyền rẽ sóng đi, nhưng nào có biết đi về đâu ; người lái thuyền lo sợ, phân-vân không biết đường nào mà bẻ lái, lòng bối lòng : nên bẻ lại hay nên bẻ qua ?

Con thuyền đó với em, cũng chung một cảnh-ngộ ; cũng như em, người lái thuyền đang bứt-rứt vì con đường đi không định.

Nhưng em thử tưởng-tượng nếu ở xa xa kia, bỗng thoáng thấy cái ánh sáng lập-loè, khi ẩn, khi hiện của một đèn pha. Tuổi ! đêm không còn mù-mịt nữa, và lòng đã hết phân-vân. Bờ ở đây rồi, bến ở đây rồi, cái đích đã tìm ra thì con thuyền cứ nhắm theo đó mà thẳng tiến. Mắt không rời ánh đèn pha, người lái thuyền yên tâm cầm vững lái, gió đưa, sóng vỗ cũng không nao !

Em hiểu không, em Mai ? Trên biển tối, con thuyền cần phải thấy ánh-sáng của một đèn pha mới biết chắc được con đường đi tới bến ; cũng vậy, trên đời, em cần phải định cho sự sống của em một mục-đích, để soi sáng và vạch rõ cả cõi đường đời của em mai sau. Cái mục đích đó phải là một mục-đích cao-xa, mà ta thường gọi là **lý-tưởng**, ở đâu tận chân trời, có thể làm ánh đèn pha *chỉ hướng cho tất cả những hành-vi* (nghĩa là những việc làm), *những tư tưởng của em từ nay đến chết.*

Không có mục đích thì đời người còn có nghĩa chi đâu. Thấy những kẻ kéo lê ngày lại ngày những đời sống vô nghĩa, không tương lai không lý tưởng, anh muốn hỏi ngay những người ấy : « Các người sống để làm chi ? »

Sống để làm chi ? Anh hỏi em trả lời làm sao đó, em Mai ?

HOÀNG-PHÊ

Sống ở đời này, nó biết chuyện đời trước.

Nhờ có thầy, nhờ có sách, nó đã thoát khỏi vòng ngu tối buổi ban sơ mà thành nên những phần tử văn-minh trong nhơn loại.

Một nhà đại sĩ pháp, ông Edmond About đã viết đoạn văn mà tôi dịch sau đây :

« Kẻ nào trồng cây, kẻ đó có công. Kẻ nào « nào đốn cây, xẻ ra thành ván, kẻ đó có công. « Kẻ nào ghép ván đóng thành nên một cái « ghế, kẻ đó cũng có công. Kẻ nào ngồi trên « chiếc ghế đó, đặt một đứa nhỏ lên đùi mình « mà dạy cho nó biết đọc, kẻ đó lại có công « hơn hết thảy.

« Ba người trên chỉ giúp thêm vào cho tài-« sản của nhơn loại. Người thứ tư mới thiệt « giúp ngay cho nhơn loại.

« Người đó đã làm cho đứa nhỏ thành nên « một người sáng suốt, nghĩa là người ưu-tú « hơn người thường. »

Trong cuộc quốc-gia cách-mạng của Đại Pháp, Thống-chế Pétain để nhiều hy-vọng vào các nhà giáo-dục.

Trên đường tiến-hóa của Tổ-quốc Việt-Nam, ta không trông cậy ở mấy nhà « gõ-đầu-trẻ » thì ta trông cậy nơi ai ?

THIỀU SƠN

MỘT SỰ ĐÁNG BUỒN VỀ HỌC-SANH

(XIN NÓI RIÊNG VỚI CÁC ĐẤNG PHỤ HUYNH)

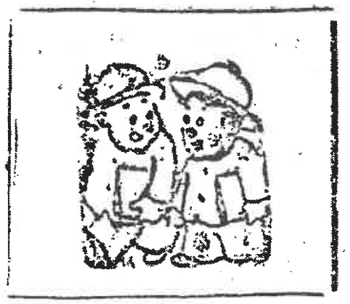

Tối rồi, tình cờ tôi thấy tại nhà anh Hồ-văn Kỳ-Trân một bài gởi đăng báo của một cậu học trò.

Bài gởi đăng là một truyện ngắn, viết dài sáu trương giấy lớn ; tác-giả là một cậu học trò lớp cao đẳng tiểu-học.

Cốt truyện ngắn đó thế nầy :

« Hai học sanh một trường quận — nhứt, một trường quận — cùng yêu một thiếu-nữ... »

Nhưng thôi, xin lỗi các ngài tôi không là con đem chuyện tình đó ra đây. Tôi chỉ xin phép các ngài trích y *nguyên-văn* đôi ba câu :

« Riêng phần tôi, tôi thấy tuổi xuân lòng bội, cần phải có một người tình để yêu, tôi chỉ biết yêu là yêu mà thôi. Một thanh niên mới lớn lên, ho cần phải có một người để họ yêu, mặc dầu người đó lớn hơn họ hoặc nhỏ hơn họ...»

Và xuống dưới một chút :—

« Lúc tôi trở về, tôi gặp Lan (nghĩa là «nàng» !) *đi chợ. Chúng tôi thoán gặp nhau, thoán trao cho nhau những nụ cười, những lời dậy ý vị »*, vân vân... vân-vân.

Viết những câu đó, cậu bé học-trò của chúng tôi chắc thích-chí vô cùng và tin rằng truyện ngắn của mình thế nào cũng phải được đăng.

Nó không được đăng, nhưng được chúng tôi nói đến. Âu cũng là một cái hân hạnh !

Nếu chỉ có một chuyện vừa kể đó mà thôi, thì tôi đã không viết bài này ; ngặc vì chuyện kể trên làm tôi nhớ đến nhiều chuyện đáng buồn khác nữa.

Năm đó tôi dạy học tại một trường tư ở Huế. Ty Giám-đốc có ra lịnh kiểm-duyệt những thơ-từ gởi cho học sanh. Có nhiều cái thơ bị chận lại, mà không đưa cho học-sinh : vì sao, quí ngài cũng chưa biết. Tôi chỉ xin kể một vi-dụ ; một hôm, tôi được thấy một cái thơ gởi cho một nữ học-sinh, ở ngoài thì đề : « *De sa sœur...* » (thay « *de sa cousine* » coi-chi đó), viết bằng những rất ấm-mại ; mà ở trong thì bắt đầu : « *Em yêu dấu của anh* » (hay là một câu tương-tợ), viết bằng những nét rất chăm-chút, nhưng thiệt là cưng-cỏi.

Và đây là một chuyện thứ ba, xảy ra trong một trường tư ở Saigon.

Sang hôm đó, tôi vừa bước vô lớp và ngồi nơi ban dạy, thì một nữ học-sinh nhỏ lên đưa cho tôi hai phong thơ, ở ngoài không có địa-chỉ và nói rằng của ai không biết, thấy để trong bọc bảo.

Tôi xé ra coi, thấy thơ có ký tên hẳn-hòi : tên của cậu học-trò nhỏ đang học với tôi, tuổi chừng 15, 16 là nhiều. Theo trong thơ thì cậu đã viết hai lá thơ thiệt dài đó vào khoảng một giờ đêm. Nội dung của hai lá thơ, thì bắt-tất phải nói đến.

Tôi tưởng rằng đem ra chừng đó vi-dụ cũng đủ lắm rồi, cũng đủ làm cho các ngài là phụ-huynh học-sinh phải ngủi, phải buồn và phải lo.

Viết đến đây tôi bỗng tưởng-tượng ra một cảnh như thế nầy :

Trong một căn phố hẹp, dưới bóng đèn dầu lạc, một cậu học-trò chừng 15 tuổi đang cặm-cụi viết. Trên bộ ván, một người đàn-bà đã có tuổi đang chăm-chỉ khâu, cạnh một cái rổ may.

Đồng hồ treo ở căn phố thong thả buông mười một tiếng.

Người đàn bà ngừng khâu và ngẩng mặt hỏi :

— Làm bài rồi chưa con ?

— Thưa chưa.

— Sao lúc nầy con học nhiều quá vậy ? Mấy đêm nay thức khuya hoài, coi bộ ốm-sút đi rồi đó.

— Lúc nầy bài vở nhiều, làm không hết phải bị phạt.

Nếu bà mẹ biết rằng con mình đang cặm cụi viết thơ, chớ không phải đang cặm cụi làm bài, rằng ngày mai, cậu đến trường thì bài làm, làm chưa

xong, bài học, học không thuộc, ngồi trong lớp chữ ngập lên ngập xuống, và tri-nghĩ để ở đâu đâu !

***

Nhiều thiếu-niên học sinh của ta ngày nay chỉ biết ôm-ấp những hoàng-vọng đương ở trong óc. Mới mười bốn, mười lăm tuổi, họ đã bắt đầu biết viết những « bài thơ hay ». Thấy, những người bạn lớn học, họ cười ngạo, chê kẻ nhút nhát, là đã bị hôn-ký nhồi sọ !

Lỗi tại xã-hội, và một phần lớn tại phụ-huynh học-sinh. Lo cho con em các ngài, các ngài chỉ để ý vào phần vật-chất và phần tri-thức. Các ngài lo cho chúng no ấm và mặc, các ngài trả tiền thầy và tiền sách-vở, rồi các ngài khoa tay, cho rằng bổn-phận của các ngài, như thế là đủ làm.

Đủ làm sao được. Còn tinh-thần, còn tình-cảm của chúng nó nữa chứ ? Ngày thường, các ngài không để ý đến những việc làm, những ý nghĩ của con em các ngài, để mặc cho chúng nó đọc những sách-báo nhảm-nhí, học thuộc lòng những câu văn dâm-ô (may mà lúc này, những « thứ » đó không còn nữa), chơi bời với những bạn hư mất dạy, hát vang nhà những lời tình-tứ, như : «*J'aime les femmes, c'est ma folie...*», hay là : «*Tu n'as que cela dire, ma belle amie...*» v. v.

Các ngài để cho con em các ngài muốn đi đâu thì đi, muốn đọc gì thì đọc, muốn làm gì thì làm, miễn là trước mặt các ngài, chúng biết dạ dạ, thưa thưa, miễn là sao chúng nó biết ở nhà với vợ đi, chiều chúng nó biết ăn với về, ngày chúng nó ăn đủ ba bữa, là được. Đâu-óc chúng nó bị đầu độc, tinh-thần chúng nó bị khủng-hoảng, các ngài nào có biết chi đâu. Bởi một ngày kia, thình-lình « khám-phá ra được một chuyện bí-mật », các ngài mới la-hét, mới chửi mắng, mới đánh đập mới buồn rầu, mới than-thở : « Con nít ngày nay thiệt là hư hết cả ! » Như vậy con là khác, có người thấy con mình hư-hỏng mà cũng chẳng nói chi, vì tự nghĩ rằng : « Mình chơi còn thỏ, chơi bời lang-lạc còn quá hơn chúng nó bây giờ, mà rồi cũng có sao đâu ? Ngày nay cảm-đoán chúng nó, thì chẳng là bất-công lắm hay sao ? » Nghĩ như vậy thì hỏng, thiệt hết chuyện rồi.

Với bài này, chủ-ý của tôi không phải là khuyên phụ-huynh học-sinh nên nghiêm-khắc đối với con em của các ngài, hay là nên kiểm-duyệt thơ từ của chúng nó. Không, làm như vậy không có lợi, mà sẽ có hại. Không nên làm cho những thiếu-niên mới lớn lên hễ nào cũng sợ sệt và bắt mãn đến nỗi thành ra rụt rè, nhút nhát và giả dối. Không nên coi chúng nó như những trẻ con lên ba, phải trông nhân-cách của chúng nó và tỏ cho chúng nó biết rằng chúng nó có một nhân-cách phải trọng. Nhưng xin các ngài để ý một cách kín-đáo đến hành-vi mỗi ngày của con em các ngài, đừng để họ đến hư hỏng mà các ngài sẽ phải gánh lấy một phần lớn cái buồn rầu và cái trách nhiệm.

Đây là cả một vấn-đề gia-đình giáo dục. Tôi ước mong phụ huynh học sinh sẽ chú-ý : được vậy sẽ là một cái may cho thiếu niên học sinh, cho gia đình của các ngài, và cho cả xã-hội An-Nam mai sau.

HOÀNG-PHÊ

LỜI PHỤ THÊM.— Bài này dành để thiếu-niên học-sinh không nên đọc. Nhưng có nhiều học sinh đã đọc lỡ đến đây, trong số đó, không chừng có hai cậu học-trò mà tôi đã nói đến ở trên kia. Vậy tôi thấy cần phải nói rõ rằng tôi không gửi riêng cái bài này cho hai cậu học-trò ấy nữa ; trái lại tôi thành-thiệt mong rằng hai cậu sẽ hối-cải, mà trở học cho nhiều, không thèm bận tâm đến những yêu-đương như trước nữa.

H. P.

Quyển sách « Paroles du Maréchal »

CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ ngày 31 Août 1941 đến 10 Mai 1942 đã góp lại thành tập, tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng Pháp) và đã in xong. Mỗi cuốn bán 1p.30.

Ai muốn mua quyển sách này xin lại nhà bán sách :
TÍN-MỸ, n° 106, rue Legrandière, Saigon
NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM, n° 72, rue Sabourain, Saigon.

TRẢ LỜI
CHO ANH THIẾU-SƠN
(Nói chuyện văn-học quốc-ngữ)

Anh Thiếu-Sơn,

Anh biếu thơ cho tôi mà anh không nói ngay cho tôi, anh lại đăng báo, làm cho tôi bối rối mấy hôm, rồi mới nhất-định cầm viết viết mấy hàng này để trả lời cho anh.

Ban đầu tôi muốn gởi thư riêng cho anh, vì là một câu chuyện riêng giữa anh và tôi. Nhưng cân nhắc lại suy nghĩ, câu chuyện mà anh có đề cập tới trong thơ có tính-cách văn học, có thể bổ ích đôi phần cho độc-giả, nên xét các lẽ tôi phải nhờ tờ N. K. T. B. đăng thơ phúc đáp.

Làm như vậy, thật tôi lấy làm ái ngại, vì tôi tự coi có bổn phận phải kính trọng tờ N. K. T. B. ; tôi phải nhường chỗ cho những bài văn có giá trị của các văn-nhân cao-kiến.

Nhưng dầu sao, anh đã có mĩ ý biên thơ cho tôi, tôi theo phép lịch-sự, tôi phải trả lời. Mà anh đã đăng thơ lên báo, thì tôi cũng phải làm cho vui lòng anh mà trả lời lại bằng cách đăng báo.

Trước hết tôi xin cảm tạ anh đã quá yêu mà khen tặng và khuyến-khích. Những lời anh ngợi khen và những câu khuyên bảo, đã làm cho tôi cảm kích vô cùng.

Anh Thiếu-Sơn ơi ! Anh có để đâu rằng nhờ cái văn tài của các anh mà anh đã sáng tạo ra được một văn-sĩ ? Thú thực thật ra hồn mới văn nhiều, nhưng bao nhiêu cái cảm tình chân-thật, bao nhiêu cái đức tính thanh cao của con nhà văn, dường như đã nhờ anh mà khơi nguồn nơi tôi.

Anh có thể tin chắc rằng những lời anh khuyên, sẽ được tôi đặc biệt lưu-tâm chú-ý tới. Vì là một kẻ biếu-học, bao giờ tôi cũng quý trọng những lời chỉ bảo của các bực văn-nhân cao kiến như anh, có học lực cao, gian kinh nghiệm. Tôi cũng hiểu rằng cái sự-nghiệp văn chương của tôi ngày nay dẫu tầm thường, nông nỗi, nhưng sau này, nếu có được khởi sắc thêm lên, là nhờ một phần ở sự cố gắng của tôi, nhờ ảnh hưởng ở những văn hào tài bá Đông, Tây mà tôi sẽ có dịp làm quen trong sách vở.

Cũng như anh, tôi tưởng rằng quốc-văn có thể giúp cho chúng ta làm nên nhiều công nghiệp vẻ vang, có ảnh hưởng tốt cho hậu vận nước nhà.

Anh đã nhắc lại những lời của R. Tagore tiên-sinh để khuyến-khích tôi nên chuyên-cần luyện-tập quốc-văn, làm cho tôi nhớ lại một đoạn văn của cụ Tiền-hoàn Kim cách đây hơn hai mươi năm đã nói về vấn đề tiếng nước nhà. Ông nói rằng : « Người mình có ý lấy chuyện nước nhà làm nhỏ mọn, không cần phải biết làm gì. Ấy cũng vì xưa nay mình không có quốc-văn, chuyên thảo chữ đi mượn tiếng người, chữ người mà học. Việc gì cũng bị người ta cảm-hóa, chớ tự mình không có cái gì là đặc-sắc, thành ra thật rõ như câu phương-ngôn : « Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng». (1)

BÁ CÁO BÁN :

CỰ-KỈNH

Của HỒ-BIỂU-CHÁNH

Một quyển tiểu thuyết giáo-dục có giá-trị, rất cần thiết cho mọi gia-đình của mọi giai-cấp trong xã-hội.

Một áng văn hiệt tác mà mọi người cần nên đọc và đứng để thiếu trong tủ sách gia-đình.

Sách dày hơn trăm trang, in toàn bằng giấy mỹ-thuật.

Giá đặc biệt : 0 $ 70

NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT

8, Frères Guillerault - SAIGON

Lại có lần một văn-sĩ Pháp, ông Roland Dorgelès, nhơn thấy người mình không quý-trọng tiếng nước nhà, nên đã phải nói: « Có nhiều người Annam lịch-sự lắm, ăn bận như người kinh thành Paris, cho con sang học bên tây, khi nghe một người đồng bào nói bằng tiếng Annam thì giả-lờ không nghe hiểu, mà tự mình nói thì ấp úng như phải nghĩ từng chữ, như phải dịch tiếng Tây ra tiếng Nam vậy ». (2)

Thật không có sự gì buồn cho bằng nghe một người Pháp chê người Annam mình không thông tiếng Annam!

Những lời chỉ-trích rất chánh-đáng của hai vị văn-hào Pháp và Nam có tiếng làm trong văn-học-giới mà tôi vừa kể trên, và những câu khuyên bảo của Anh, đã làm cho tôi phải đặc-biệt lưu-tâm tới việc luyện tập quốc-văn. Vì tôi đã nhận rõ rằng sau nầy dầu ở vào hoàn-cảnh nào, đối với quốc-dân Việt-Nam, nền văn-học quốc-ngữ cũng sẽ chiếm một địa-vị quan-trọng trong việc khai-hóa.

Hiện nay nhờ có văn-học quốc-ngữ mà ta đã diễn-đạt được những tư-tưởng và ý-kiến hay, mà ta đã thâu-thập trong văn-chương Pháp. Và cũng nhờ văn-học quốc-ngữ mà người mình mới phô-diễn và phát-huy được sáng-suốt rõ-ràng trong dân-gian Việt-Nam, nền văn-minh học-thuật thái-tây, và nhứt là cái văn-minh nhơn-đạo của nước Pháp mà trước đây một số ít người mình chỉ biết sơ qua trong các sách vở Tây.

Một bằng cớ rõ-rệt hơn nữa làm cho tôi càng thêm trông cậy ở cái tiền-đồ rực rỡ của nền văn-học Việt-Nam, là hiện thời văn-học quốc-ngữ được dự vào một phần quan-hệ nhất trong công cuộc cải-tạo quốc-gia ở xứ nầy. Vì nhờ có văn-học quốc-ngữ mà cái ý-nghĩa sâu xa của cuộc quốc-gia cách-mạng Pháp hiện thời, và những lời phũ dụ chân-thực mà khoan-dung quảng-đại của Chánh-phủ mới được phổ thông và phát đạt dễ dàng trong dân gian Nam-Việt.

***

Tuy nhiên, con người một khi vừa mới chịu một cái ảnh hưởng tốt đẹp, thì không sao tránh khỏi những cái tật xấu nó cám dỗ, tạo làm cho cái tốt, cái đẹp ấy phải giảm bớt đi một vài phần.

Cái đó thật rất tự-nhiên. Anh Thiếu-Sơn ơi! Tôi xin thú thật với anh: dường như những lời khen tặng của anh đã làm cho tôi sung sướng quá mà đến gần như muốn đâm ra kiêu ngạo.

Thuở nay thật tôi chưa hề biết kiêu ngạo bao giờ. Nay vì được anh quá yêu mà khen tặng đột nhiên cái tật kiêu ngạo nẩy nở ra tự lúc nào tôi không hay biết, và trong khi ngồi viết mấy hàng nầy cho anh, tôi cảm thấy nó đã chiếm một địa vị hẳn hòi trong người tôi, khiến cho tôi như có một sự thèm-thuồng, muốn được như anh, một ngày kia lại sẽ biên thơ đăng báo để khen ngợi và khuyến khích một bạn làng văn nào khác.

TRỌNG-LIÊM

(1-2) Nam-Phong số 163, trương 29 và 30

NAM-KỲ TUẦN-BÁO

là một tờ tuần-báo có giá-trị và được độc-giả hoan-nghinh nhứt Namkỳ.

« Namkỳ Tuần-báo » do ông Hồ Văn-Trung chủ-trương và một đám văn-nhơn lựa lọc viết giùp bài vở. Nó có nhiều bài nghị-luận xác đáng, khảo cứu kỹ càng, giáo-dục cần ích, đoản-thiên vui vẻ và tiểu-thuyết đừng-đắn.

Đọc tập chí Đại-Việt không, chưa đủ.

Phải đọc luôn « Namkỳ Tuần-báo » mới hoàn toàn.

GIÁ BÁN N.K.T.B.

MỘT NĂM	10 $ 00
SÁU THÁNG	5 00
MỖI SỐ	0 20

Quản-lý: **HỒ-VĂN KỲ-TRÂN**

5, Rue de Reims — SAIGON

HAI BỨC THƠ

Biên-hồ, ngày 20 tháng chạp, năm Nhâm-tí.

Kính thưa Ba,

Con ra đi đã được sáu tháng rồi. Sáu tháng xa gia đình, xa cha già, con dại, thật con cầm bằng trăm năm bị đày nơi muôn dặm ngàn trùng.

Nếu nhà ta không sa-sút, nếu sanh kế trong lúc không khó-khăn, vất-vả, thì con đâu phải ra đi đến Biên-hồ xa lạ nầy để chuyên nghề chài lưới đầy nguy-hiểm, mặc dầu tiền bạc được dồi-dào.

Thêm nỗi vợ con vội lìa trần, để cháu Minh sớm chịu mồ-côi mẹ, và ngày nay chịu chút bên mình Ba.

Mỗi buổi sáng, ngắm tấm màn sương treo trên mặt biển, che lấp chơn trời Nam, con tưởng tượng Ba đang nghiêng mình trên ghế bố, mắt đăm đăm nhìn về phía đèn kinh, ngóng trông bình dạng cây cột bườm cao vọi của một chiếc ghe cui đầy cả mấm và tay nhè nhẹ vuốt tóc cháu Minh đứng cạnh Ba. Tưởng tượng thế rồi lòng con se lại, mắt con tran trề giọt lệ. Nhìn quanh mình, con cảm thấy bơ vơ trơ trọi; sự đau khổ ngập cả tâm hồn con.

Ánh nắng rọi lên làm tan sương của buổi sớm, để lộ vận đàng xa vài chòm cây xơ xác và một cụm mây đen đang nặng nề bay theo ngọn gió đông. Con muốn bắt chước người xưa gởi theo mây gió chút lòng thương nhớ về quê cho cha già con dại. Nhưng mây đen kịt, gió lạnh se da đem đến cho con những ý nghĩ hắc ám, nhắc con nhớ lại sức khoẻ của Ba và đến Tết nầy Ba sẽ được sáu mươi tuổi chẵn.

Không biết Ba còn mạnh giỏi, cháu Minh còn vui vẻ như ngày con ra đi chăng? Ước chi con được cặp cánh của chim Hồng, đôi vi của cá Lý-Ngư để tung mây vượt sóng về thăm Ba cho thỏa lòng hoài-vọng.

Một tiếng động làm con giựt mình tỉnh lại và nhớ ra rằng còn ba hôm nữa đến ngày giỗ của mẹ con! Sau giỗ mẹ con tới giỗ vợ con, nhằm ngày hai mươi tám tháng chạp. Rồi đến Tết!

Hai ngày giỗ con không về được, thật là mang tội bất hiếu và bất nghĩa. Ngày Tết con cũng đành vắng mặt. Con cúi xin Ba rộng lượng cho con nhờ.

Bao nhiêu nỗi lo buồn, đau khổ, non-dạp cho con, mẹ con và vợ con ở dưới suối vàng chắc cũng rõ cho lòng con mà tha thứ. Đến hai ngày giỗ ấy con sẽ nấu một mâm cơm đạm bạc cúng mẹ và vợ con tại tha-hương khách-địa cho thỏa lòng tưởng nhớ của người lưu lạc.

Thưa Ba, thơ con gởi về không nói chuyện vui, chẳng đem tin mừng, lại đưa sự lo buồn lại cho cha già, làm cha thêm phiền muộn. Thật con có tội lớn. Nhưng con hy-vọng ngày giờ xa gia-đình sẽ được thâu ngắn lại vì công việc làm ăn của con có mối tấn phát lắm.

Con tin chắc rằng trong ít lâu nữa con sẽ đắc thắng đem sự sung túc, đầy đủ về cho gia-đình ta an vui. Chí kiên-nhẫn, lòng băng-hoài sẽ giúp con vượt cả mọi sự khó-khăn trên đường doanh-nghiệp.

Lời cháu ngọc của Ba dạy bảo con vẫn ghi nhớ đêm ngày và con lấy đó làm phương-châm xử thế để giao thiệp với bạn bè và đồng nghiệp của con.

Cọu kính chúc Ba mạnh khoẻ để cùng con vui vẻ ngày đoàn viên.

Nay kính thơ,

NGUYỄN-VĂN-HIẾU

***

Minh, con,

Ba viết riêng bức thơ nầy cho con vì Ba chắc rằng con đã đọc được chữ quốc ngữ rồi. Ngày Ba ra đi, con đang tập đánh vần, thì ngày nay con phải đọc suông, nếu con còn nhớ lời Ba căn dặn.

Con ơi! Ở đời không có gì khó bằng dốt. Dốt đã phải chịu thiệt thòi về sanh kế, lại con đắc tội với ông cha và quốc gia xã hội, vì người dốt ít khi là người hữu dụng.

Tuy vậy, học rộng tài cao mà thiếu đường đạo đức cũng không ra gì. Đó là điều mà Ba hằng nhắc nhở với con. Con nên siêng học, trước để mở mang trí óc và dọn đường tương lai của con cho được sáng sủa quang minh, sau cho ông nội và Ba được vui lòng vì có đứa cháu đứa con xứng đáng. Siêng học cưa đủ, con còn phải nghe lời giáo huấn hằng ngày của ông nội và tập cho quen

(Coi tiếp qua trương 24)

THANH-NIÊN VIỆT-NAM VỚI...

Trải mấy ngàn năm chịu ảnh hưởng của luân-lý Khổng Mạnh, người Việt-Nam trước xưa chỉ biết có nhà với nước, và cái đời của họ là cái đời để phụng-sự nước với nhà. Họ không hề biết chủ-nghĩa cá-nhân là gì? Thứ chủ-nghĩa ích kỷ này chỉ truyền bá được trong hạng thanh-niên đã xa với tinh-thần có hữu của nòi giống và đã gây nên tai hại không ít trong xã hội Việt Nam trong khoảng vài mươi năm gần đây.

Hạng văn sĩ thời trước của nước Việt hiện thời không còn biết sự quyến lực của luân lý cổ nữa, và công nhiên cổ động cho chủ nghĩa cá-nhân trong các tác phẩm của họ. Họ bảo rằng luân-lý cổ là một thứ gông cùm siềng trói thanh-niên và công khai kêu nài cho thiếu-niên được tự do trong cuộc chạy đuổi theo các thứ khoái lạc. Cá-nhân chủ nghĩa, khi đã được nâng lên cực điểm, trở thành một mầm tai hại cho xã-hội. Nó gây nên sự rời rã trước hết, rồi sau nữa sự suy yếu.

Nước Pháp trong khi trải qua một cuộc đau đớn về binh bị, nêu một gương sáng cho các dân tộc còn say mê thứ chủ nghĩa có hại ấy. Phải nhớ có Thống-Chế Pétain, vị anh hùng năm xưa đã dùng súng đạn mà cứu nước Pháp khỏi cơn binh lửa, cũng vị anh hùng ấy hiện thời dùng viết mực mà đưa nước Pháp lên đường phục-hưng, thiên hạ ngày nay mới để ý đến một sự thật hiển nhiên này: « Gia-đình là một tế bào cần yếu, nó là nền tảng của sự tổ chức xã hội; phải xây dựng xã hội ở trên gia-đình. »

Lời nói sâu sắc đó gợi cho người ta nhận thấy địa-vị trọng yếu của gia đình ở trong xã hội. Gia-đình có thể ví với gốc, mà xã hội là ngọn. Gốc có vững, ngọn mới tươi.

Ai cũng biết rằng một xã-hội sở-dĩ cường-thạnh được là nhờ những cá-nhân có tư-cách có giá-trị. Nhưng mà sự đào-luyện cá-nhân cho thành một người có tư cách, có giá trị, không thể hoàn-toàn trông cậy ở xã-hội. Xã-hội chỉ có thể coi sóc về mặt học vấn và ban bố sự học thức được hoàn toàn đầy đủ cho cá nhân. Nhưng về mặt giáo dục thì xã hội phải chịu là bất lực. Chính một nhà học giả danh tiếng của nước Pháp, ông Ernest Renan, có nói rằng: « ... trong hai việc ấy, một việc là sự học vấn, thì chỉ có Nhà-nước là có thể ban bố ra một cách châu đáo, còn việc khác, là sự giáo dục, thì Nhà-nước không làm được gì lắm. (... de ces deux choses, il en est une, l'instruction, que l'Etat seul peut donner d'une façon eminente; l'autre est une autre, l'éducation, pour laquelle il ne peut pas grand' chose). Sự đào-luyện cá nhân phải trông cậy ở gia đình.

Ảnh-hưởng của gia-đình đối với con người là một thứ ảnh-hưởng ngầm-ngầm, vô-hình, mạnh mẽ. Một kẻ thiếu-niên sinh-trưởng trong một nhà nền-nếp, từ lúc khôn ốc còn non-nớt, chưa biết suy nghĩ lẽ phải điều quấy, nhờ hô-hấp không-khí trong sạch của gia-đình, tự nhiên trở nên có lễ-độ, có tư-cách. Những cử chỉ đứng đắn hàng ngày của cha, cái thái độ hiền lành của mẹ, tình thương mến thiêng-liêng của anh em cái em, cảnh hòa thuận êm ấm trong gia-đình, tạo cho kẻ thiếu-niên một tinh cảm tốt đẹp và một tâm hồn trong sạch. Kẻ ấy sẽ có khuynh-hướng tự nhiên về sự toàn cao, lương thiện và sẽ là một tên dân tốt cho quốc gia.

Chẳng những gia-đình rèn-luyện cho con người có tinh-thần cao-thượng mà nó còn là một nơi để người ta tìm lực-lượng mới, một khi người ta đã ê-chề đau-đớn vì sự thất bại trong đời. Kẻ thất bại ấy, lúc tạm biệt con đường của xã hội mà bước qua ngạch cửa gia-đình, sẽ có thứ cảm giác sung sướng của con chim trời kiệt khi nó trở về ổ ấm-áp của nó, sau một ngày xông-pha trong gió bụi. Người ta sẽ cảm thấy cái gì êm ái, cái gì dịu-dàng có thể nguôi ngoai sự đau khổ và cũng

... GIA-ĐÌNH VÀ XÃ-HỘI

có thể gây cho người một nghị lực mới để ngày mai lại trở ra tranh đấu với đời.

Vì sự cần-ích của gia-đình đối với xã-hội và cá-nhân như thế nên trong cách tổ-chức xã-hội Việt Nam xưa, chỉ có hai đoàn-thể này là trọng yếu: nước và nhà. Nước là một đoàn thể lớn mà sự thạnh-vượng đều gởi cả ở nền tảng của nó là nhà. Nhà là một đoàn thể nhỏ mà sự an-ninh đều cậy ở nước. Hai đoàn thể đã tổ-chức giống nhau như khuông-đúc. Ta có thể nói nhà ấy là một nước thâu nhỏ lại. Người cha trong nhà chẳng khác nào vị chúa-tể trong một nước, cái quyền con cái cũng như vị quốc trưởng cai quản bầy tôi. Phải trị được nhà rồi mới cho trên thuận dưới hòa, người cha ấy mới vững đang bàn một công-cuộc của Triều đình đề ra trị nước.

Con cái đối với cha mẹ phải ăn ở cho tròn chữ hiếu. Lòng hiếu một khi nhuần gội vào trí, khi mà kẻ thanh niên bắt đầu bước vào xã-hội, sẽ biến thành lòng trung. Cho nên một kẻ hiếu tử tất sẽ trở nên một kẻ trung thần.

Xem thế, chúng ta thấy rằng thời kỳ mà con người còn ở trong gia-đình chẳng qua là thời kỳ tập sự để sau này ra gánh vác việc xã hội. Nhờ cách tổ chức hợp lý và điều hòa như vậy nên xã-hội Việt-Nam xưa có một sức mạnh mẽ đủ để duy trì sự sanh tồn của mình trải qua nhiều cuộc biến thiên của lịch-sử.

Ở trong xã-hội đó, cá nhân không có địa-vị đáng kể. Đành kể là gia đình, là xã hội. Cá-nhân không được quyền đòi hỏi một cuộc đời riêng biệt ở ngoài vòng gia-đình, xã-hội, mà phải sáp nhập vào gia-đình trước, vào xã-hội sau. Một thành ngữ tàu « Quốc phá gia vong » dịch thành tiếng nam: « Nước mất nhà tan » chứng rõ cho mọi người thấy sự liên-lạc mật-thiết của hai đoàn thể đó mà không còn ai chối cãi được nữa.

Sự thất bại của một nước bao giờ cũng có vang bóng thảm hại đến các gia đình làm nên tăng cho nước ấy. Mà một khi gia đình đã điên-đảo thì hạnh phúc cá nhân cũng không còn. Cho nên muốn gây dựng lại một nước suy yếu, tất phải lo đào-tạo người dân trước đã, đào tạo cho họ một sức khỏe đồng trọng và nhứt là một đức tin vững vàng và một tinh-thần cứng cỏi. Mà sự đào tạo về mặt tinh-thần này, như trên đã nói, phải trông-cậy ở gia đình. Gia-đình chẳng những có một địa vị trọng-yếu trong xã-hội, mà phải gánh một trách-nhiệm nặng nề. Vì lẽ đó, nên khi Thống-chế Pétain bắt đầu lãnh lấy công việc cải tạo nước Pháp, ngài liền đưa ra khẩu hiệu « Cần-lao — Gia-đình — Tổ-quốc ». Khẩu hiệu đó tự nó đã chứa một lẽ phải, một sự thật, để đem lại cho người Pháp một hy vọng mới, một đức tin vững vàng tương-lai, mặc dầu nước Pháp vừa trải qua cơn giông-tố. Chính là cái sự vọng, cái đức tin của người nhà quê xứ Alsace, cụ nhà văn hào Alphonse Daudet tả ra, một hôm anh ta trông thấy cánh đồng lúa mì của mình bị một trận bão tàn phá, anh ta lấy làm đau đớn, nhưng vẫn nhẫn nại, bình tĩnh dường như anh nói thầm rằng dưới những giề lúa nằm rạp ấy, đất vẫn còn sanh lợi, vẫn còn phì nhiêu, vẫn còn trung thành với anh và bao giờ đất còn đó thì chớ nên thất vọng» (...comme s'il se disait dit que sous les épis couchés, la terre fut restait toujours vivante, fertile, fidèle, et que, tant que la terre est là, il ne faut pas desespérer).

Thanh-niên Việt-Nam đã vướng phải cái lầm lỗi muốn thoát-ly gia-đình, để cho cá-nhân được tận hưởng các sự khoái-lạc. Nhưng dưới quyền cai-trị của Thống-chế Pétain, sự lầm ấy phải tiêu tan mới được, dẫu ở Pháp-quốc, dẫu ở Đông-Pháp cũng vậy. Nay chính là lúc mà thanh-niên ta nên bình-tâm để mà ngẫm-nghĩ đâu trở lại với nền luân-lý cổ truyền của đất nước, luân-lý ấy chỉ khắt-khe bề ngoài, chớ bề trong nó tạo được tinh thần tốt đẹp cho chủng tộc.

N. V. V.

HOÀNG-TỬ SI

« Xin tặng những ai nghiêng mình
vào cõi khổ của loài người.»

Người thuật

NHÔ lên trên phố - phường, pho tượng Hoàng-tử Sung-sướng đứng trên đầu một trụ cao. Toàn thân ngài mạ một lớp vàng ròng mỏng-mảnh ; cặp mắt ngài làm bằng hai hột bích-ngọc sáng-loáng, và ở chuôi gươm ngài, một viên đá hồng-bửu lộng-lánh.

Ai nấy đều trầm-trồ. Có người bảo : « Hoàng-tử đẹp như ga trống trên lầu chuông, chỉ không hữu dụng bằng.»

Một cô bé nói : « Ngài trông như Thiên-thần.»

Cậu giỏi toán pháp hỏi vặn : « Sao em biết ? Có thấy lần nào chưa ? »

— Em đã thấy trong giấc chiêm bao !

∴

Buổi chiều nọ, một con Én nhỏ bay ngang thị thành. Bạn-bè Én sang Ai-cập đã sáu tuần lễ rồi, nhưng Én còn chậm-trễ, mảng vui thú yêu đương cùng Sio mĩ miều.

Một hôm, Én hỏi Sáo : « Em muốn làm bạn trăm năm với anh không ? Song em hãy nhớ rằng anh thích ngoạn du lắm ; thế nên, hỡi bạn chung tình, em hãy rán chịu anh.»

Sáo vì bay nhớ quê nhà, nên lắc đầu từ-chối.

Sau khi bạn bè đã rời xa, Én cảm thấy rất trơ trọi, bèn định cất cánh bay sang Ai-cập.

Suốt ngày, Én liệng, chiều hôm, trở lại châu thành, đậu giữa hai bàn chân Hoàng-tử Sung sướng. Én muốn nghỉ đêm ở đây, nhưng vừa nép đầu dưới cánh thì một giọt nước giọ trên mình Én, rồi giọt nấy, giọt khác nối nhau rơi. Én ngoảnh lên, trông thấy... Én trông thấy gì ?

Mắt Hoàng-tử Sung sướng đầm lệ và giòng lệ rân rụa trên má vàng. Dưới bóng trăng, mặt ngài trở nên xinh đẹp đến nỗi Én động lòng hỏi : « Ngài là ai ? »

— Ta là Hoàng-tử Sung-sướng.

— Thế sao ngài khóc ? Ngài làm cho tôi ướt đầm-đìa.

— Trước kia, khi ta còn sống, còn quả tim người, ta chẳng khi nào nhỏ một giọt nước mắt. Vì ta ở trong đền tráng lệ, nơi ấy chẳng bao giờ Buồn-Thảm len vào : ta muốn gì được nấy. Ban ngày ta nô giỡn ngoài vườn và đến đêm, nhảy múa trong phòng rộng. Tường cao chạy bốn bên vườn ; ta chẳng hề bỡi xem bên kia tường có những chi. Chắc mọi vật đều hoàn-toàn tốt-đẹp quanh mình ta. Quần-thần gọi ta : « Hoàng-tử Sung sướng ». Mà ta sung sướng thật ; sống thế nào, ta thác thế ấy.

Nghe pho tượng nói, ban đầu Én rất ngạc-nhiên, nhưng giây lát rồi thành quen,

Pho tượng kể tiếp : « Sau khi ta chết, triều đình đặt ta trên đài cao, đến nỗi ta nhìn thấy được mọi cảnh khổ trong châu-thành. Và tuy tim ta làm bằng chì, nhưng khi nhìn cảnh khổ kia, ta không cầm sự lệ.

« Kìa, đằng xa, một túp nhà nghèo ở bên đường nhỏ. Một thiếu-phụ xanh xao tiều-tụy ngồi thêu dựa bàn ; mấy làm nghề thêu. Trong một góc buồng, một cậu bé đau ốm nằm trên giường; bạn sốt-rét vây vò cậu. Cậu đòi ăn cam. Mẹ cậu không có gì khác hơn nước lã để cho cậu, thế nên cậu khóc. Én hỡi, Én ơi, nầy Én nhỏ, mầy có sẵn lòng đem cho nàng viên đá quí ở chuôi gươm ta đây chăng ?»

— Các bạn tôi đang chờ đợi tôi ở Ai-cập. Tôi chậm trễ lắm rồi. Mà trời lại mỗi ngày một thêm lạnh.

— Én hỡi, Én ơi, nầy Én nhỏ, sao mầy không chịu ở lại một đêm để giúp ta chút việc ? Cậu bé kia khát lắm và người mẹ rầu rĩ biết dường nào !

— Tôi tưởng tôi không ưa trẻ con bao nhiêu. Mùa hè năm trước, một hòm tôi bay lướt mặt sóng, trẻ con ném đá vào mình tôi.

Nhưng Hoàng-tử Sung sướng có vẻ buồn đá dưới, khiến Én con động mối từ tâm :

—Ở đây lạnh lắm. Song tôi sẵn lòng ở lại một đêm để giúp ngài.

— Ta cảm ơn mầy, Em nhỏ ơi.

Én bèn mổ ở chuôi gươm Hoàng-tử viên đá quí, rồi ngậm bay đi trên những phố-phường. Én bay ngang nhà thờ có nhiều tượng thiên thần tuyệt-xảo, Én bay ngang lâu đài và nghe tiếng nhạc khiêu vũ xôn-xao.

Một thiếu nữ lộng lẫy ra đứng tựa bao lơn với tình quân. Én nghe nàng thổ thẻ : «Em mong sao chiếc áo dạ hội em thêu hoa sẽ may xong trước buổi dạ-hội long trọng sắp tới đây. Nhưng thợ-may họ lười biếng thế nào ! »

Sau cùng Én đến túp nhà nghèo kia và đưa mắt nhìn vô. Cậu bé nằm trên giường rên thiết-tha, người mẹ mỏi-mòn ngồi dựa bàn thêu thùa. Én nọ nhẹ nhàng nhảy vào phòng, và đặt viên đá quí lên bàn, cạnh cái bao tay của thiếu-phụ. Rồi Én sẽ bay quanh giường, phẩy cánh nhỏ quạt đầu cậu bé. Cậu bé nói : « Mát quá, chắc tôi mạnh ! » Rồi dần dần cậu ngủ ngon lành.

Én bay về thuật chuyện đã làm cho Hoàng-tử nghe. Én kể thêm một điều nhận xét : «Lạ quá ! bây giờ tôi thấy sao tôi ấm áp vô cùng, tuy trời đáng lẽ phải lạnh lắm ! »

Hoàng tử bảo : « Đó là do sự làm việc thiện mà ra.» Rồi vừa suy đi nghĩ lại về điều ấy, Én cũng vừa lim-dim đôi mắt.

∴

Hôm sau, Én nói với Hoàng-tử : « Mai tôi đi. Ngài muốn cậy tôi làm điều gì ở Ai-cập không ? »

— Én hỡi, Én ơi, nầy Én nhỏ, Én không thể ở lại cùng ta một ngày nữa sao ? . . .

— Các bạn tôi chờ đợi tôi ở Ai-cập. Trời đã lạnh hơn mọi bữa. Tôi sợ không tài nào chịu nổi thời tiết ở đây.

— Én nhỏ ơi, kìa, đằng xa, ta thấy một chàng thanh-niên trên chót gác. Chàng ngồi gò lưng trên bàn đầy những giấy và trong bình gần bên, một chùm hoa tím đã héo khô. Tóc chàng đen nhánh ; mặt chàng nhìn vào cõi mộng. Chàng lo viết nốt vở tuồng cho một viện giám kịch. Nhưng vì đói-rét, chàng đành bỏ dở. . . !

Én vốn có từ tâm, bèn nói : « Tôi ở lại với ngài thêm một đêm. Tôi sẽ đem cho chàng một viên đá quí nữa chăng ? »

— Ta đâu còn viên đá quí nào ! Ta chỉ còn đôi hột bích ngọc này, mua tận Ấn-độ ngàn năm trước,

(Coi tiếp qua trương 18)

HOÀNG-TỬ SUNG-SƯỚNG

(Tiếp theo trương 17)

Hãy mổ một hột đem tặng văn-nhân : chàng sẽ bán cho một hiệu buôn đồ trang-sức. và sẽ có tiền mua bánh mì ăn, mua củi sưởi để viết nốt vở tuồng.

— Hoàng-tử thân-yêu ơi ! tôi không làm như thế được.

Rồi Én khóc òa lên.

— Én hỡi Én ơi, cứ làm theo ý ta đi mà.

Én bèn mổ một mắt Hoàng-tử và mang đến nhà nghệ-sĩ. Nhà ấy chẳng khó gì, bởi mái có thủng sẵn một lỗ, Én có thể bay ngang. Chàng thiếu niên không nghe thấy tiếng bay êm-ái, và khi chợt nhìn chòm hoa tím, chàng thấy hột bích-ngọc rực rỡ mà Én vừa để đó.

Chàng nói to : « Độc-giả sẽ được thưởng thức một tác-phẩm của ta viết [illegible]. Đây hẳn là của một người ngộ-nhận tài ta. Từ đây, ta có thể làm nốt công-trình bị bỏ dở » Rồi chàng lấy làm thỏa chí.

∴

Khi trăng lên, Én bay về với Hoàng-tử.

Én nói : «Tôi đến từ biệt ngài».

— Én ơi, sao không ở lại cùng ta một đêm nữa ?

— Nay mùa đông đã tới. Rồi đây, tuyết lạnh phủ chân thành. Cũng lúc này, ở Ai-cập, nào nắng hè ấm-áp, nào chà-là xanh-tươi. Hoàng-tử thân yêu ơi ! tôi phải xa ngài lâu lắm. Xuân sau, tôi sẽ đem về dâng cho ngài hai viên ngọc tốt để thay đôi hột mà ngài đã cho người.

Hoàng-tử Sung sướng bảo :

— Dưới kia, nơi chợ đông, một em bé cầm tay đứng bán diêm; vì em vô ý, diêm rơi xuống bùn lầy. Không dùng được nữa. Cha nó sẽ đánh nó, nếu nó chẳng đem tiền về. Én hãy mổ con mắt thứ hai của ta mà cho em bé để em tránh khỏi trận mưa đòn.

— Tôi ở lại với ngài. Nhưng tôi không lòng nào vâng lời ngài được nữa vì làm như-thế, thì ngài sẽ mù cả hai mắt.

— Én ơi, cứ làm theo ý ta đi mà.

— Én bèn bay lại nhả hột ngọc xuống bàn tay cô bé bán hàng. Cô bé kêu to lên : « Chuỗi hổ-phách mà đẹp thế này ! » Rồi thoăn thoắt chạy về nhà.

Én trở về Hoàng-tử : « Vậy ngài mù cả hai mắt rồi. Vậy tôi ở lại cùng ngài mãi mãi.»

Rồi Én còn đậu ngủ dưới chân ngài.

∴

Hôm sau, đậu trên vai Hoàng-tử. Én thuật lại những điều Én đã trông thấy ở xứ lạ năm rồi : nào cò quắm đều đen theo bờ sông Nil nơm cá, nào tượng-sư-tử ngồi đứng-trên như quá cổ các, trầm ngâm trong biển cát, nào những đoàn lạc-đà luôn đi chậm rãi hai bên mình lạc-đà, và bao chuyện lạ lùng khác nữa.

Hoàng-tử bảo : « Này Én nhỏ thân-yêu, Én kể cho ta biết làm chuyện kỳ-thú ; nhưng cảnh khốn khổ của loài người còn kỳ-thú hơn nhiều. Hãy bay trên thành thị, Én nhỏ ơi, rồi về thuật lại cho ta nghe những điều ngươi sẽ thấy.»

Én bay trên phố-phường tấp-nập. Én thấy bọn người giàu sang an-nhàn trong dãi các nguy-nga và kẻ ăn mày lao-xao ngoài ngõ hẹp. Én bay qua những xóm tối-tăm và thấy gương mặt mét xanh của bọn trẻ, áo quần rách-rưới, lang thang trong ngõ hẻm hang cùng.

Sau rốt, Én bay về thuật lại những điều vừa thấy cùng Hoàng-tử. Ngài bảo : « Toàn thân ta mạ vàng, Én hãy mổ ra từng miếng mà cho kẻ nghèo. »

Én lấy mỏ nạy vàng ròng bật ra từng mảnh, cho đến khi Hoàng-tử chỉ còn là một khối xám đen. Én đem từng lá vàng mà cho kẻ nghèo. Trẻ con, mặt trở nên tươi-thắm, chơi giỡn cùng đường. Chúng hớn hở reo mừng ;

« Từ nay, ta có bánh mì ăn ! »

∴

Rồi trời đông đến.

Tuyết đóng thành thỏi dài trên mái nhà rủ xuống. Thiên hạ đi xe chùi trên tuyết trắng.

Én bất hạnh càng ngày càng rét mướt, nhưng không chịu lìa vị Hoàng-tử mà Én yêu mến thiết tha. Én mổ những mẩu bánh mì trước cửa lò bánh và giũ đôi cánh đuổi hơi lạnh lùng. Nhưng chẳng bao lâu, Én thấy cái chết từ từ đến. Én chỉ còn đủ sức bay một lần cuối cùng lên vai Hoàng-tử. Én rủ rỉ :

CHUYỆN LUÂN-LÝ

của TRỌNG-LIÊM

Giữa lúc thế-giới đương trải qua cuộc binh đao khốc-liệt, nhân - loại đương tàn sát cấu-xé nhau, giữa lúc ấy lại đem chuyện luân-lý ra mà nói, thì e có người sẽ cho là làm chuyện « gãi mũi ».

Nhưng mà, nếu ta chịu khó xem xét kỹ càng hơn, thì ta sẽ thấy rằng không có lúc nào mà vấn-đề luân-lý thêm phần cần thiết cho chúng ta hơn là giữa lúc thiên hạ đem hết năng lực, tâm-trí để tàn-sát nhau, để vật-lộn với nhau trong nhân-dục tư-lợi.

Trong khi người ta chú ý như vậy, luân-lý tự-nhiên phải chịu cái số phận hẩm-hiu của một món hàng mất giá.

Xét trong lịch-sử tiến-hóa nhân-loại, ta có thể nhận ra rằng, sau những trận chiến-tranh, tinh-thần luân-lý của những dân tộc tham-chiến có kém đi nhiều.

Ấy cũng bởi trong khi họ mang súng-ống ra trận, trong tâm-trí họ không còn có mảy may thiện cảm nào đối với cừu-địch.

Mà những người ở đằng sau họ, tuy không mang súng ra trận, nhưng tâm trí cũng không lo nghĩ được việc gì khác hơn là tìm giúp vào cái công cuộc chiến-tranh cho mau tới ngày thành công đắc thắng.

Lẽ cố nhiên vấn đề luân lý nhân đó mà người ta phải tạm gác một bên.

Tới khi chiến tranh đã kết liễu rồi, đâu thống đấy lại, cái công việc khẩn cấp phải lo tiếp tục làm ngay, là sửa đắp lại non sông đất nước bị tàn phá, xoa thương, chôn lệ những chiến sĩ còn sống sót.

Cứ xem đó thì đủ biết, trước và sau chiến tranh, vấn đề luân lý không được người ta chú ý tới.

Nay ta cứ lấy theo cái tâm-lý thông-thường của nhà tâm-lý mà xét, thì con người bao giờ cũng ham muốn những chuyện dễ-dãi, ưa thích những cái gì không bị cấm đoán trở ngăn. Vì vậy mà một khi luân lý không còn được người ta quí trọng, không còn được người ta chú ý lưu-tâm tới, thì những chuyện bê-tha lêu lổng giữa dân gian tức khắc gây nên lắm sự rắc rối. Rồi thì đạo đức nhân đó mà suy vi, tinh thần nhân đó mà loạn tạo, có phương hại đến cuộc sinh tồn của xã hội quốc gia.

Nước Việt-nam ta nhờ ở sự bảo hộ của Đại-Pháp và nhờ cái chính sách sáng suốt của quan Toàn quyền Jean Decoux nên mới tránh khỏi cái cảnh nhà tan người chết. Nhưng mà cái thảm-họa chiến-tranh ở tận bên kia trời đã vượt không-gian đem lại cho ta lắm nỗi thương-tâm bi-cảm.

« Hoàng-tử thân yêu ơi ! từ nay xin vĩnh biệt ngài, Ngài cho phép tôi hôn ngài.

— Ta lấy làm vui-sướng, Én con ơi ! Ta biết mày định sang Ai-cập. Mấy ở đây đã lâu lắm rồi. Nhưng mày này hôn ta trên môi, ta yêu mày lắm.

— Không phải bay sang Ai-cập đâu, Hoàng-tử ! Giờ, tôi sắp đi vào cõi.... chết.

Hôn môi Hoàng-tử, Én từ cao rơi xuống chân ngài âm-thầm như chiếc lá vàng rơi. Vừa lúc ấy, một tiếng răng-rắc lạ lùng vang lên trong lòng pho tượng. Thì ra trái tim Hoàng-tử đã tan tành. . .

(Thuật theo Oscar Wilde)

DẢ-HẠC và TRINH-NGUYÊN

(Những chuyện của ngày xưa)

Cải chánh

Bài « Ánh tịch dương màu lá cây, hương vị của đóa hoa xanh và tiếng hót của chim hoa-mi vàng » là một bài văn dịch, cốt để làm quà cho trẻ em. Vì sơ ý quên để chữ «dịch» sau tên dịch-giả, nên xin có lời đính-chánh.

Dẫu rằng chúng ta không sống ngay trong cảnh loạn-ly, nhưng mà trong cõi lòng nhân sinh sao khỏi cảm-khích vì những tin-tức hằng ngày đem tới cho ta biết số tử-chiến hằng triệu, và những cảnh tượng điêu tàn, nhà tan, nước mất.

Chính vì thế mà hôm nay đem câu chuyện luân-lý ra bàn trở lại.

Nước Việt-Nam ta chịu ảnh hưởng sâu-xa của đạo-lý quân tử Khổng Mạnh và cái triết-học thuần-lý của Lão-Trang, từ xưa đã xây dựng nên một nền luân-lý có thống-hệ hẳn-hòi.

Kịp đến khi văn-minh Tây-phương sáp-nhập vào xứ ta, ta lại biết dung-hòa hai cái văn-hóa Đông-phương và văn-minh Tây-phương mà châm-chước, bổ cứu cho cái nền luân-lý ấy được khỏi sắc tinh tương, được hoàn-bị hơn xưa.

Làm dân trong một nước, muốn cho người ngoài kính-vì yêu mến nước mình, trước hết phải lo giữ gìn cái nhân cách cho thuần lương, và phải biết hành vi xử sự cho ra người quân tử. Mà muốn làm được những việc ấy, ta cần phải nhờ ở một cái sức mạnh vô hình,

Cái sức mạnh ấy chính là luân lý. Luân lý có phát-đạt là nhờ ở sự giáo-dục, vì giáo-dục cảm-hóa người đời và rèn tập cho họ có những đức tánh thanh cao tốt đẹp.

Nay ta muốn biết một nước mạnh, hay yếu, hưng hay suy, ta cứ lấy ngay cái tinh thần bổn sắc của dân tộc nước ấy mà xem xét.

Những dân tộc quá thiên về vật-chất chủ-nghĩa, quá trọng cá-nhân; ưa thích những chuyện an vui khoái lạc, tánh-tình phóng-đãng, hay kiêu-xa dâm-dật, là những dân-tộc hèn kém về mặt tinh-thần. Cái thị-dục thị-hiếu của họ thường khuynh-hướng về nhân-dục tư-lợi, khiến cho tâm trí của họ lúc nào cũng u-ám mờ mịt. Họ quá mê say theo những chuyện hoang đường tội-lỗi mà quên cả đạo-đức, luân lý, là những cái sức mạnh vô hình có thể đem nhân loại đi đến cõi hoàn toàn chí thiện. Họ lại quá ưa thích tự do, không chịu để cho người ta kềm-chế hành vi, ngôn ngữ và tư tưởng của mình.

Cái nguyên-lý cao-thâm của thuyết tự-do không phải khởi điểm ngay ở chỗ muốn tự do là được. Phải tùy theo trình-độ tiến hóa của từng xã-hội, từng dân tộc mà cho hưởng tự do.

Con người ta sanh ra ở đời, mọi việc hành-động ngôn-ngữ đều phải chịu theo nhứt luật, luật ấy là lẽ phải, là lý. Hành động cho có nghĩa lý, ngôn ngữ cho có phép-tắc, con người mới giữ được cái nhân cách.

Hùm, sói ở chốn sơn lâm, vì tự do hành-động mà hung tợn độc ác, vì tự do tranh đấu mà cấu xé tàn sát lẫn nhau. Nay nếu ta đem tự-do mà ban-bố cho những hạng người không đạo đức, không luân lý, thì không khác nào ta thả họ vào nơi rừng sâu vực thẳm, để họ mặc tình hành động, tư tưởng theo cái sở-hiếu sở dục của họ....

Nhà chính-trị trứ danh xứ Equateur (Nam Mỹ) là ông Garcia Moreno đã nói câu này: « Cho mọi vật tự-do, mọi người tự-do, trừ việc gian ác và người gian ác thì không được tự-do » (liberté pour tout et pour tous, excepté pour le mal et les malfaiteurs).

Lại có lần trong một bài diễn-văn đọc tại viện Cao-đẳng xã-hội-học ở Paris, quan cố Toàn-quyền P. Pasquier, nhơn nói về chính-sách thổ dân ở Đông-dương, ngài có nhắc lại câu này: « Tự-do thường hay trói buộc con người, mà luật-pháp lại giải phóng cho họ. » (C'est plus souvent la liberté qui enchaîne et la loi qui délivre).

Xem đó thì đủ biết rằng trong một xã-hội mà bất cứ hành động ngôn ngữ hay tư tưởng đều được tự-do phóng túng, không có kỷ-luật không có qui củ, thì phong-tục của xã-hội ấy ắt tới-bại ô-trược, trí thức loạn-tạp suy-đồi, tâm tánh dễ hèn độc-ác.

Cái cao-phẩm của con người là ở chỗ biết trau dồi phẩm hạnh, và biết sửa mình theo đạo-lý.

* *

Đức Thống-chế Pétain, Đại Pháp Quốc-trưởng đã nhận rõ nguyên-nhân vì sao mà một nước đương hưng rồi lại suy, một dân-tộc đương mạnh rồi lại yếu nên ngài đem vấn đề luân-lý đặt lên một địa-vị quan-hệ nhứt trong chương-trình cải-tạo quốc-gia. Ngài đã nhận rõ rằng trong cái thảm-họa mà nước Pháp vừa trải qua, cái phần tội-lỗi to lớn hơn hết là bởi quốc-dân lúc sau nầy vì quá ham-mê ưa-thích những an-vui hoan-lạc mà hờ-hững với nghĩa-vụ của mình đối với tổ-quốc giang-sơn. Ngài còn biết trước rằng sau nầy quốc-gia phục-hưng chắn chắn là do nơi quốc-dân biết khuynh-hướng về đường đạo-đức.

Chính vì thế mà ngài đặc-biệt lưu-tâm đến vấn-đề luân-lý, đạo-đức và giáo-dục để làm cứu-cánh cho tiền-đồ quốc-gia.

Ấy cũng bởi ngài thâm hiểu rằng trong việc an dân trị quốc, một cái chánh sách hay không bằng một nền luân lý tốt.

Chánh sách hay chỉ an toàn được công cuộc tổ chức ở ngoài xã hội mà không thỏa mãn được những cái nguyện vọng thiết tha âm thầm trong cõi lòng.

Trái lại, luân lý thuần-túy, đạo đức cao-thâm, có thể soi sáng tận những chốn u ám tịch mịch trong lòng người; cải thiện được kẻ gian ngoan độc ác trở nên người hiền lương trung hậu.

Như ta đã thấy, trong việc cải-tạo quốc-gia, luân-lý và đạo-đức là cứu cánh cho hậu vận nước nhà. Vậy thì chúng ta thuở nay có tiếng là một dân-tộc nặng đạo đức, trọng luân-lý, chúng ta nên lo làm sao cho nền luân-lý Việt-Nam được ngày một đơm bông kết trái, để tiêu-biểu mãi-mãi cái thanh danh những công nghiệp vẻ vang của tiền-nhân ta lưu lại.

TRỌNG-LIÊM

ĐẠI-VIỆT là một tập-chí có thể tăng-bổ tri thức, dưỡng tinh-thần các bạn:

« Ái-tình Miếu » tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh đã bắt đầu đăng trong B.V.T.C. số 1.

NAM-KỲ là một tuần-báo thời-thường đem đến cho gia-đình các bạn một cuộc tiêu-khiển thanh-nhã và thú-vị. Các bạn hãy đọc và cổ-động cho nó.

Trong số 2

ĐẠI-VIỆT TẠP-CHÍ

Sẽ có những bài:

DÂN-TỘC và TỔ-QUỐC của *Lê-chí-Thiệp*
ĐỆ THIÊN ĐỆ-THÍCH ĐỐI
VỚI TIỀN NHƠN TA, của *Ngạc-Xuyên*
CÁI HỒNG CỦA NHÀ-VĂN
của *Thiếu-Sơn*
LỊCH SỬ MỘT PHO SÁCH
KHỔNG LỒ TRÊN THẾ-
GIỚI của *Viên-Giá*
NGƯỜI TÂY-PHƯƠNG VỚI
ĐẤT VIỆT (tiếp theo) của *Khuông-Việt*
HỌ LÀO và GIA-ĐÌNH
của *Bác-sĩ Lê-văn-Ngôn*
HỌC ĐẠO-LÝ và KHOA-HỌC
của *Trúc-Hà*
HIỀN-TRIẾT HY-LẠP: So-
crate của *Lê-chí-Thiệp*
RƯƠNG VÀNG CỦA CON
TÔI (tiếp theo) của *Trương-vĩnh-Tống*
GIA-LONG PHỤC-QUỐC diễn-ca
(tiếp theo) của *Đặng-thúc-Liêng*
ÁI-TÌNH MIẾU (tiểu-thuyết dài)
của *Hồ Biểu-Chánh*

Cùng các nhà Đại-lý

Mỗi đầu tháng, đến bữa 3 tây, xin quí vị Đại-lý ở các tỉnh nhớ làm sổ bán báo trong tháng vừa qua gởi về cho Bổn-báo Quản-lý không nên để trễ.

Số báo bán ra, số báo còn lại là bao nhiêu xin biên cho rõ, rồi gởi cái sổ ấy với số tiền và những số báo còn lại về cho Bổn-báo.

Xin quí vị Đại-lý lưu ý, Bổn báo rất cám ơn,

Một quyển sách khảo-cứu nên xem:

« Tôn-Thọ-Tường »

(1825-1877)

một thi-sĩ trứ-danh ở Nam-kỳ
KHUÔNG-VIỆT BIÊN-SOẠN
do
« ỦY-BAN PHAN-THANH-GIẢN »
của hội
« Nam-kỳ Tri-Đức Thể-Dục »
xuất bản,
và
Nhà sách Nguyễn-Khánh-Đàm
12, đường Sabourain, Saigon
PHÁT HÀNH

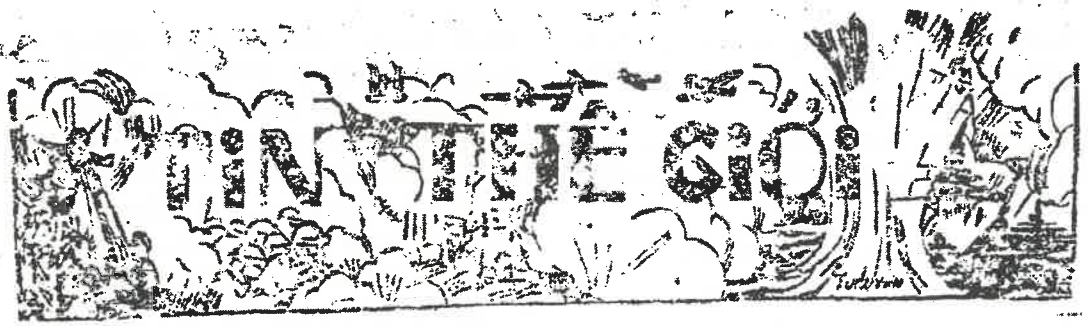

CHIẾN CUỘC ÂU-TÂY

NGA-ĐỨC. — Trận đánh *Stalingrad* cũng đã dài 7 tuần lễ rồi mà chưa kết liễu. Có bữa, quân Đức đem gần 1.000 máy bay cho đội bom xuống khu công-nghệ ở phía bắc thành-phố.

Ở đây, họ có tiến được đôi chút. Trong khi đó, Thống-chế Timochenko tiếp tục tấn công ở tây-bắc Stalingrad, giữa sông Volga và sông Don, và có thắng lợi được ít nhiều. Hồng-quân vẫn còn tấn công ở *Voronej*.

Người ta chú-ý đến vùng *Caucase* một cách đặc biệt. Quân Đức nỗ lực đánh về ngả hai thành phố Ordjonikidze và Grosnyi. Trong vùng các giếng dầu Grosnyi, họ vừa chiếm được thị trấn *Malgobek*, ở phía Nam Mozdok và cách Mozdok 20 cây số. Hiện nay họ còn cách Ordjonikidze 40 cây số ở tây-bắc và 60 cây số ở hướng bắc, và cách Grosnyi 75 cây số ở tây bắc. Trong miền núi, cuộc đánh bình rất khó khăn.

Hôm thứ bảy cuối tuần, có tin quân Đức vừa mở những cuộc tấn công ở gần khắp các mặt trận, nhưng có lẽ đó chỉ là những cuộc tấn công « địa phương ».

ANH-MỸ ĐỨC-Ý. — Ngoài tin một thiết-giáp hạm 23 ngàn tấn của Huê-kỳ bị tàu lặn Ý đánh chìm, tin chiếc tuần-dương hạm « Coventry » của Anh bị đánh chìm với những tin nhỏ bom lặt-vặt, không có gì hệ trọng.

CHIẾN-LUỘC Á-ĐÔNG

— Bộ tham-mưu của quân-đội Nhựt tại Hoa-bắc cho hay rằng từ hôm cuối tháng chín, quân Nhựt đã bình định xong cả xứ Hoa Bắc, sau khi đánh dẹp các đội binh Trùng-khánh và cộng sản được thành công, nhứt là ở *Sơn-đông*. Tại đây, có 15.000 quân của Trùng-khánh ra đầu hàng. Cuộc tảo đảng các tàn binh cộng sản đã bước vào giai-đoạn thứ năm, từ ngày 8-10.

— Từ trận Pearl Harbour đến nay, hải quân Mỹ đã mất hết gần 30 ngàn người, kể cả số sĩ-quan và thủy-binh chết cũng là bị bắt.

— Hôm 1er-10, một tàu lặn Mỹ đánh chìm chiếc tàu Nhựt « Lisbon Maru », trên có 1800 tù binh Anh và Úc.

— Vừa rồi, có tin rằng hôm 9-6-1942, Australie có làm tang lễ long trọng cho bốn vị anh-hùng Nhựt đã bỏ mình trong trận công phá hải cảng Sydney của Australie ngày 31-5-1942 bằng những tiềm-thủy-đỉnh đặc biệt.

CHÁNH-TRỊ THẾ-GIỚI

Gần đây, ở Nga, Anh, Mỹ, vấn đề « Mặt trận thứ hai », sau một giấc ngủ ngon, được người ta đánh thức dậy.

Ở Mỹ, trái với ý kiến các nhà cầm quyền quân sự ở bộ Tham-mưu (đại tướng Marshall và hải quân Đô đốc King) hình như ông Roosevelt cho hay rằng mặt trận hệ trọng hơn hết đối với Huê-kỳ hiện ở trong Thái bình dương. Nga thì lẽ tự-nhiên là đòi Đồng-minh mau lập mặt trận thứ hai ở Âu-châu. Staline có tuyên bố rằng Đồng minh giúp Nga chưa thấm vào đâu cả; lời tuyên bố đó làm cho dư luận ở Mỹ hơi xôn xao.

— Đồng thời, chánh-phủ Trùng-khánh, nhân dịp ông Wilkie đến viếng, có tỏ ý yêu cầu Mỹ phải giúp Tàu một cách có hiệu quả hơn trước. Ông Wilkie có hội đàm với Tưởng-giới-Thạch bốn lần, lần sau trong 5 giờ đồng hồ.

TIN TỨC PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA

— Ở *Madagascar*, quân trên đảo vẫn tiếp-tục kháng chiến kịch liệt với quân Anh, chớ không phải « kháng-chiến lấy lệ », như ông Churchill đã vu cáo ở Hạ-nghị-viện Anh. Sau khi chiếm *Antsirabe* một thành-phố 20 ngàn dân ở mút đường xe lửa từ thủ-đô Tananarive chạy xuống miền Nam, quân Anh tiến rất chậm. Không quân Anh có thả bom.

Tin trong nước

Trong tuần-lễ vừa qua

THEO sắc lịnh ngày 26-9-42 do nghị định ngày 5-10-42 của quan Toàn-quyền ban hành thì sở Tư-pháp Đông-Pháp đã bị bãi bỏ.

Sự tổ chức việc Tư-pháp ở xứ ta ngày nay đã hơi giống với bên chánh-quốc và từ nay trở đi sự quản trị về việc tư-pháp ở Đông-Pháp đã giao thẳng cho quan Toàn quyền Đông-Pháp kiêm Thượng sứ [illegible] Thống-binh tương.

BẮT đầu từ 16-10-42 tới 15-1-43 giờ làm việc ở các công sở đã sửa đổi lại như vầy:

Thứ hai sáng từ 7 giờ tới 12 giờ, chiều từ 14 giờ 15 tới 18 giờ 15. Thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu: sáng từ 7 giờ tới 12 giờ, chiều từ 14 giờ 15 tới 17 giờ. Thứ bảy sáng từ 7 giờ tới 12 giờ. Chiều nghỉ.

Còn các chúa nhựt và ngày lễ thì sẽ thay phiên nhau mà giữ việc thường trực.

CÓ thông-cáo của Chánh-phủ cho nhơn-dân biết, khi gặp thủy-lôi trôi dạt trên các bãi biển thì không nên rờ động tới, và cũng phải ngăn trở không cho bất kỳ là ai rờ động tới nó nữa, vì nó là một vật tối nguy-hiểm. Liền đó phải cấp báo với sở Cẩnh-sát nào ở gần hơn hết chỗ mình ở.

Đây là một tin quan-hệ, vậy đồng bào ở dựa theo mé biển nên nhớ cho kỹ.

M. BANABILA, là người có cái hảo-ý mở ra cuộc lạc quyên giữa đám anh em Hồi-giáo ở Đông-Pháp để cứu giúp cho những người đồng đạo của mình ở Djibouti, mới trao thêm cho quan Thống-đốc Namkỳ 15.000$ nữa, thế là số tiền quyên ấy đã lên tới 25 ngàn đồng.

Trong cái sổ lạc quyên rất dài ghi quí danh các nhà hảo tâm từ thiện, xuất tiền ra để cứu giúp những anh em đồng đạo của mình ở Djibouti, đang khốn khổ vì cuộc phong tỏa của quân Anh, chúng tôi thấy quí danh hai ông J. M. Abdul Aziz và J. M. Abdullah Tổng-lý ở Saigon và Hanoi của hãng Mahomed Ismael Frères, trước nhứt, và sở dĩ cuộc lạc quyên được kết quả tốt đẹp như thế, chính là nhờ tấm lòng rất sốt sắng với người đồng đạo của ông Banabila mở ra vậy.

THẬT quả, Xổ số Đông-Pháp kỳ này, ông thần-tài đã làm thân với người Hanoi là nhiều lắm. Chẳng những ông đem số độc-đắc 100 ngàn cho viên đội C... ở chiếc tàu *Béryl* đậu tại Saigon mà cũng đem lô số trúng 10 ngàn và 5 ngàn cho 2 người annam ở tỉnh Thủ-dầumột nữa.

KỲ nhóm của tòa Đại hình trong năm nay sẽ khai mạc vào ngày thứ hai 19 Octobre này.

M. Lebrault sẽ chủ tọa phiên tòa Đại-hình kỳ này, còn hai quan Chưởng-lý Pujos và Romeric thì ngồi Thị-sự.

HÔM mai ngày 7-10 Hoàng-đế Bảo-Đại, quan Khâm-sứ Grandjean và hai quan Thượng Phạm-Quỳnh và Trương-như-Đính có đến viếng tỉnh Quảng-trị.

CÓ tin buồn cho hay ông Dom, quan tư ở đạo binh Lê-dương hồi hưu, mới thất lộc tại Nam - vang, hưởng thọ được 72 tuổi. Quan tư Dom có được ban thưởng Ngũ-đẳng Bắc-đẩu Bội-tinh.

Bổn-báo trân trọng xin chia buồn cùng tang-quyến.

HAI BỨC THƠ

(Tiếp theo trang 13)

những tánh tốt như lễ phép, cần kiệm, cần thận, vui vẻ, độ lượng, hăng hái trong việc làm.

Con làm làm sao cho nơi chơn trời góc biển, Ba đang khổ cực lao lực để nuôi sống gia đình mà vẫn được thơ thới trong lòng nhờ đứa con khôn hiếu hạnh.

Con còn cái phận-sự nầy nữa là văng mặt Ba, con phải thay thế Ba hầu hạ ông nội. Ba cũng biết con còn ít tuổi, chưa làm nổi việc nặng-nề ; những việc ấy đã có người ăn kẻ ở. Bốt thuốc, bưng trầu, rót nước, những việc vặt ấy con nên làm lấy, dặng cho ông nội vui lòng và nhứt là có nên chăm-chỉ học hành và nhớ lời ông nội răng vạy.

Còn việc hương khói trên bàn thờ bà nội và bàn thờ mẹ con, Ba tin chắc là con không bao giờ xao-lãng.

Thôi ! không còn bao lâu nữa Ba sẽ trở về sum hiệp với gia-đình. Ngày vui ấy gần kề, con nầy cố gắng lên trong việc học tập cho Ba khỏi buồn lòng mà thấy con không tròn phận sự.

Ba hôn con nhiều.

Nguyễn-văn-Hiếu
(K. V. sao lục)

SERVICE DES TRAVAUX PUBLICS

Circonscription d'Hydraulique Agricole et de Navigation de Sud-Indochine

ARRONDISSEMENT DE LA NAVIGATION

AVIS D'APPEL D'OFFRES

Lieu, date et heure de l'appel d'offres :

Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription d'Hydraulique Agricole et de Navigation de Sud-Indochine n° 2, rue Pelerin à Saigon, le 31 Octobre 1942 à 10 heures.

Objet : Construction d'un bâtiment semi-provisoire pour hydrobase au Nhabè (Giadinh) et élargissement du chemin d'acces.

Le dossier peut être consulté au bureau de l'Ingénieur Principal, Chef de l'Arrondissement de la Navigation, 55 rue Pelerin à Saigon.

N. B. — Le marché à passer sera dispensé des droits de timbre et d'enregistrement aux termes du 5 Janvier 1940 approuvé par décret du 27 Janvier 1940.

★

AVIS D'ADJUDICATION

BUDGET GÉNÉRAL

Lieu, date et heure de l'Adjudication :

Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription des Travaux Publics de Cochinchine à Saigon, le 22 Octobre 1942, à 10 heures.

OBJET : Travaux de reconstruction du Bureau des P. T. T. de Budop, Province de Thudaumot.

Importance approximative des travaux 9.080p.67
Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de 150p.00
Le cautionnement définitif est fixé à la somme de 3.000fr.00
Bureaux où le dossier peut être consulté :
Bureaux de l'Architecte Hors classe, Chef de l'Arrondissement des Bâtiments Civils à Saigon.

của HỒ TIỂU-CHÂNH

(Tiếp theo)

LỜI GỬI

Tôi mới phát một ý riêng, tôi muốn kỷ-niệm cái ý ấy... Tôi tưởng dầu tôi tỏ ý riêng đó cho cô hiểu, có lẽ cũng chẳng hại gì, mà cần phải giấu có... Số là mấy năm nay ở trong trường tôi có kết tình thâm-giao với hai người bạn học một lớp. Ba anh em tôi tính kiếm thêm một người nữa cho đủ 4, dặng làm ban « mai, lan, cúc, trước » mà biểu hiệu tánh chất tứ-thời. Chúng tôi chưa gặp được người nào đồng tâm đồng chí dang nhận làm người bạn thứ tư. Hôm nọ một anh bạn tôi có tỏ ý nếu kiếm bạn nam-nhi không ra, thì chúng tôi có lẽ sẽ chọn một cô gái để làm người bạn thứ tư cũng được. Người bạn tôi tỏ ý như vậy, tôi tưởng là muốn điều cợt. Chẳng dè hôm nay cô tính thêu « *mai, lan, cúc, trước* », mà cô lại là gái nữa, ấy vậy không biết chừng cô là người thứ tư trong đám bằng-hữu, mà người bạn tôi đã đoán trước hôm nọ đó. Tôi muốn cô thêu để kỷ-niệm là kỷ-niệm cái ý ấy.

— Em liệu kiểu thêu, thiệt em không dè kiểu ấy lại thích hiệp với việc riêng của cậu. Vậy thì em sẽ thêu kiểu đó, khỏi phải sửa đổi, mà em lại rườm thêm cho thiệt đẹp, để biểu hiện cho xứng đáng cái tình bằng hữu của cậu.

— Tôi rất cám ơn cô. Có cần phải lấy tiền trước dặng mua hàng mua chỉ mà thêu hay không ?

— Thưa, không.

— Mấy năm nay ba anh em tôi kêu nhau như vầy : Tôi trơ trọi một mình, không có anh em, lại nhứt định không cưới vợ, bởi vậy mấy bạn tôi cho tôi là *Mai*, Anh Triều, người gốc Bạcliêu, ảnh tha-thớt yêu-điệu lắm, nên cho ảnh là *Lan*. Anh Quan, người gốc Tràvinh, thì ảnh lòng không ốm yếu, mà tánh tình lại ghét cái dỗ, cái thắp, cái bầy, nên cho ảnh là quân-tử *Trước*. Còn *Cúc* nữa, thì chưa có ai. Cúc là biểu hiệu người ẩn-dật mà thơm-tho xinh đẹp. Cô là người ẩn núp trong hạng bình-dân, mà cô lại có sắc đẹp, có danh thơm, nếu cô vui lòng mà làm biểu hiệu cho Cúc, thì chúng tôi hân hạnh lắm.

Cô Quế nghiêm nét mặt mà suy nghĩ một chút, rồi cô ngó ngay Xuân mà đáp :

— Em rất cám ơn cậu. Em không dám.

— Tại sao mà cô không dám ? Cô ngại sự nam nữ làm bạn với nhau rồi mang tiếng không tốt phải hôn ?

— Thưa, không. Nam nữ làm bạn với nhau rồi mang tiếng xấu, ấy là tại tánh tình thấp thỏi rồi gây ra những chuyện không hay, nên mới mang tiếng xấu. Chớ người giả quyết tập tánh tình như *Mai*, như *Lan*, như *Trước*, thì quí lắm ; em được làm bạn, em có ngại chi đâu. Em nói em không dám là vì em nghĩ phận em thấp hèn, em không đáng đứng sang hàng với mấy cậu là bực giàu có sang trọng.

— Lời cô nói đó là lời khiêm-nhường chớ tôi chắc cô đã biết theo trí-ý của người quân-tử, thì nhơn nghĩa, đạo đức mới quí, chớ không phải giàu sang là quí đâu. Mà bọn anh em tôi không phải giàu sang gì đó, có người cũng nghèo khổ lắm chớ.

— Mấy cậu học giỏi, còn phận em dốt nát quá, em phải đi thêu mướn mới có cơm mà ăn.

— Ô ! theo ý tôi, đầu cầm cây viết hay là cây kim cũng vậy, hễ nghiệp nghề mình được chí

thiên tận mỹ, thì qui cũng như nhau, chớ không phải người cầm viết mà sang hơn người cầm kim. Chúng tôi học chữ, vì như chúng tôi có tài viết văn hay; còn cô đi thêu mướn mà có có tài thêu khéo. Cái hay đối với cái khéo thì bằng nhau, chớ có cao thấp chi đâu.

Cô Quế cười mà thôi, chớ cô không trả lời nữa. Cô đứng dậy, dọn từ mà về. Xuân biết ý liền nói :

— Mời cô ngồi nói chuyện chơi một chút nữa.

— Em sợ làm mất thì giờ của cậu.

— Không, không... Có nói chuyện nghe có lịch lắm. Chúa nhựt không đi học, tôi ở nhà tôi buồn hết sức. Nảy giờ có cô nói chuyện, tôi vui không biết chừng nào.

— Em mới đến nhà cậu lần đầu, mà em nói chuyện nhiều quá, em sợ khiếm nhã. Vậy em xin từ cậu mà về, để khi khác có lẽ em sẽ ngồi lâu hơn.

— Cô sợ ngồi chơi lâu rồi đi hai không vui hay sao ?

— Thưa, không. Đi em biết tánh tình em, nên chẳng bao giờ hèm nghi chỗ đó.

— Còn tấm thêu, có chắc bữa nào thêu rồi ?

— Cậu cho em một tuần, thì mấn tuần rồi em sẽ đem lại.

— Bữa nay chúa-nhựt, tè ra chúa nhựt tuần sau tôi sẽ có tấm thêu mà trải bàn ?

— Thưa, phải.

Xuân đứng dậy mà suy nghĩ, rồi hỏi tiếp :

— Xin cô cho tôi biết coi có cuội làm Cúc, theo như lời tôi nói hồi nảy đó hay không ?

— Xin cậu để cho em suy nghĩ ít bữa rồi em sẽ trả lời.

— Được. Tôi muốn sáng chúa-nhựt tuần sau cô đem giùm tấm thêu lại được hôn ?

— Thưa, được.

— Tôi sẽ cho hai người bạn tôi hay, đặng hiệp với tôi mà tiếp rước tấm thêu đó. Cô hai, tôi muốn mời cô sớm mơi chúa-nhựt lại ở chơi rồi ăn cơm trưa với ba anh em tôi, được hôn ? Tôi sẽ lại nhà cô mà xin phép với dì hai cho.

— Nếu vậy thì có lẽ được.

— Để mai mốt rồi tôi sẽ xin phép với dì hai mà mời cô ăn cơm.

Cô Quế cười rồi từ mà đi về. Xuân đưa khách ra tới thềm, cả đứng ngó theo, mà miệng chúm-chím cười.

V

CHÚA-nhựt tuần sau.

Lối 7 giờ rưỡi sớm mơi, Triều là con của ông Từ-Tệt ở Bạcliêu, với Quan là con của một bà sương-phụ ở Tràvinh, cả hai đều học tại trường Chasseloup-Laubat, ăn ngủ trong trường, và là bạn thâm giao của cậu Xuân, y theo lời Xuân mời, nên hiệp nhau đi ra nhà Xuân.

Khi bước vô cửa, hai cậu có ý suc-sẻ, vì sợ có khách lạ đã tới trước mình rồi. Chừng thấy có một mình Xuân ở trong đi ra, y phục đàng-hoàng, mặc đồ trắng mới ủi thẳng-băng, cổ thắt nơ đen, đầu chải láng mướt, thì Triều cười và hỏi :

— Cô *Cúc* chưa lại hay sao ?

— Chưa. Mới hai anh ngồi. Có lẽ 8 giờ rồi cô mới lại.

— Cô hứa chắc không ?

— Chắc chớ. Hôm thứ năm, mỏa có lại nhà ma xin phép với dì cũa cô. Dì cô bằng lòng, mà cô cũng hứa lời nữa. Tại sao mà toa nghi, nên toa hỏi như vậy ?

— Con gái hay mắc cỡ. Mỏa sợ cô ái-ngại không dám ăn cơm với mình chớ.

— Không, đời nay con gái Annam dạn-dĩ lanh-lợi lắm, chớ phải như con gái đời xưa hay sao.

— Cô chịu kết tình bằng-hữu với ba anh em mình hay không ?

— Việc đó cô chưa có hứa. Cô nói để cho cô suy nghĩ ít bữa.

— Mỏa sẽ năn-nĩ với cô.

— Năn-nĩ làm chi ?

— Toa ở ngoài nầy toa buồn ; để mỏa năn-nĩ cho toa cô một người bạn đặng nói chuyện chơi cho vui.

Nảy giờ Quan ngồi im-lim. Chừng nghe Triều nói như vậy, Quan mới nói : « Anh Triều bày chuyện quá ! Anh muốn cho anh Xuân vui, rồi cuối năm nay ảnh thi rớt cho mà coi. »

Triều ngoe-ngoẩy hỏi Quan :

— Vui mà sao lại thi rớt ?

— Mắc vui nên cứ chơi hoài, học có được đâu mà thi đậu.

— Con người phải làm việc, mà cũng phải giải trí, nếu làm việc hoài mà không giải trí thì phải bịnh, hoặc phải điên.

— Giải trí có nhiều cách. Ta tập thể-thao, ta đi chơi ngoài đồng, ta đi xem hát. Giải trí như vậy dẫn không có ích cũng không hại. Chớ kiếm con gái mà làm bạn, đặng nói chuyện để giải trí, trời ơi, hiểm nghèo lắm, mỏa sợ hại chớ không có lợi đâu :

— Toa tụng kinh cho hai đứa mỏa nghe hã ?

Xuân can hai người : « Hai anh chẳng nên cải. Triều sợ mỏa buồn, còn Quan sợ mỏa hư, hai người đều lo cho mỏa hết. Vậy mỏa cảm ơn. Song mỏa xin Quan chẳng cần phải lo cho mỏa lắm, bởi vì mỏa như một khúc cay, không biết nhiễm ái tình, không để ý đến gia thất bởi vậy mỏa gần đàn bà con gái không hại gì đâu mà sợ. »

Quan rảng vai mà đáp : « Cần phải thị nghiệm rồi sẽ đoán chắc. »

Ba anh em đàm luận tới đó, kế cô Quế bước vô, tay cô cầm một gói giấy màu hường. Bữa nay cô mặc một bộ y phục bằng lụa trắng mới tinh, may thiệt khéo, tuy cô không trang điểm cho lắm, song nhờ cô vẻ đẹp thiên-nhiên, nên cô thiệt có duyên, mà lại có sắc nữa.

Ba cậu đều đứng dậy chào cô. Cô cúi đầu mà đáp lễ, vừa đoan-trang, vừa nghiêm-nghị.

Xuân muốn tiến dẫn hai người bạn cho cô Quế biết, nên nói : « Anh nầy là Triều biểu hiện cho *Lan*, còn anh nầy là Quan biểu hiện cho *Trước*, hai người bạn thiết tôi đã có nói cho cô nghe hôm trước. »

Cô Quế chào mỗi người một lần nữa rồi nói : « Hôm nọ em biết *Mai*, rồi bữa nay em lại được biết *Lan* với *Trước* nữa, thiệt em vinh hạnh không biết chừng nào. »

Xuân mời ngồi. Bốn người đồng ngồi chung quanh cái bàn.

Cô Quế mở gói giấy hường mà lấy ra một tấm thêu bằng tơ, màu trứng gà, và nói với Xuân : « Em thêu tấm trải bàn rồi, nên đem lại cho cậu đây. »

Xuân mừng rỡ, cầm coi, khen tốt và khéo, biểu Quan bưng bình bông, rồi trải liền lên bàn. Quan để bình bông lại thì đít bình gần với mặt trăng chính giữa cần cưa, không dư, không thiếu.

Ba anh em xem mấy bình thêu, thì khen nức, khen nở, khen thêu tươi, khen thêu khéo.

Triều cười lớn mà nói : « Việc nầy có lẽ tại trời định, chớ không phải tình cờ đâu. Xin anh em coi đây. Mình không sắp đặt trước, mà ai nấy đều ngồi ngay theo biểu hiệu của mình đây, thấy chưa ? »

Chủ khách đồng đứng dậy mà coi thì thiệt quả Xuân ngồi ngay nhành mai thêu, Triều ngồi ngay bụi lan, cô Quế ngồi ngay chùm bông cúc, và Quan ngồi ngay bụi trước.

Xuân ngó cô Quế mà nói : « Rõ ràng trời đã nhứt định 4 anh em ta đây là *Mai, Lan, Cúc, Trước*; cô hai không được phép thối-thác. »

Cô Quế cười, chớ không từ chối nữa.

Xuân hỏi : « Bây giờ tô, xin cô mai cho tôi biết coi tiền mua tơ mua chỉ và tiền công thêu hết thảy là bao nhiêu đặng tôi hườn lại cho cô ».

Cô Quế đáp :

— Em xin phép biếu tấm thêu nầy cho cậu để kỷ-niệm chơi, em không lấy tiền.

— Tôi cảm ơn cô, cảm ơn luôn luôn. Tôi không thèm nài-nỉ về sự tiền bạc, hỏi vì nếu ép cô phải lấy tiền, thì hèn hạ cái bảo ý của cô uổng lắm.

— Lý-tưởng của cậu như vậy mới thiệt cao thượng.

Triều lắc đầu trề môi mà nói : « Không được. Đã kết niềm bằng hữu với nhau rồi mà cô hai còn kêu Xuân bằng cậu thì khó nghe lắm, để

khó nghe mà lại lợt lạt nữa.»

Cô Quế cười mà hỏi lại :

— Vậy chớ cậu biểu em phải xưng hô thế nào ?

— Kêu bằng anh thì nghe thâm-trầm hơn... Ủa mà không được. Vì như Xuân nhỏ tuổi hơn cô, mà buộc cô phải kêu bằng anh, thì hẹp cho cô. Muốn khỏi trái luật công - bình, tôi nhứt định ai lớn tuổi thì làm anh làm chị, còn ai nhỏ tuổi thì làm em. Anh chị em bằng lòng như vậy không ?

Ai nấy đều bằng lòng, và mỗi người đều khai tuổi của mình thì Triều 22 tuổi, Xuân với Quan 21 tuổi, còn cô Quế có 20 tuổi mà thôi. Bắt thảy đều phải tôn Triều làm anh cả, còn cô Quế dành chịu phần em út.

Xuân hỏi Triều vậy chớ được chức anh cả sao không tính đãi tiệc, hoặc làm lễ gì, để ra mặt người lớn. Triều suy nghĩ rồi kêu thằng Chí ra, đưa cho nó 5 đồng bạc và biểu nó đi mua 2 đồng bạc bánh Tây, còn bao nhiêu thì mua nước cam với nước đá đặng đãi các em. Xuân với Quan vỗ tay mà khen cử chỉ xứng đáng.

Lúc đợi thằng Chí đi mua đồ ăn uống, thì Xuân mới hết anh em đi cùng trong nhà từ trước ra sau, đặng anh em thấy cách sắp đặt chỗ ăn ở của mình. Triều khen cái nầy chê cái nọ, nói ràn, duy có Quan với cô Quế đi theo mà không nói chi hết. Xuống tới nhà bếp, thấy chị Thiện đương lăng xăng nấu nướng, Triều kiếm sát các thực vật coi chủ nhà sẽ dãi món gì, rồi móc túi lấy ra một đồng bạc mà cho chị Thiện và nói : « Chị nấu cho ngon, nghe hôn. Nếu tôi ăn ngon thì tôi còn thưởng thêm nữa.»

Quan cười mà nói với Xuân :

— Anh Triều bữa nay rộng rãi quá.

— Được chức « anh cả » người ta khoái, nên xài lớn.

Xuân mới trở ra trước đặng nghe hát máy. Cô Quế xin ở cho cô tiếp với chị Thiện lo nấu ăn. Anh em đều không chịu, ép cô phải chơi, chớ không được làm.

Đương hát máy thì thằng Chí về. Cô Quế đi lấy dĩa mà sắp bánh, còn Xuân với Quan thì lo lau ly và coi cho thằng Chí chặt nước đá, duy có Triều cứ ngồi nghe hát, làm cho ra tướng mặt anh cả, để các em lo cho mình. Chưng bánh với nước cam dọn xong rồi, Triều mới ngừng máy hát, buộc mỗi người phải ngồi ngay hiệu của mình. Xuân với tay tính lấy một cái bánh, Triều liền cản mà nói: «Khoan đã ! Phải để cho anh cả đọc đích-cua rồi mới được ăn uống ».

Quan có tánh trầm tịnh hơn hết, mà nghe nói như vậy thì vỗ tay và nói : « Đích-cua chắc hay lắm. Vậy để tôi vỗ tay trước ».

Triều không thèm để ý đến lời bao biếm của Quan, cứ thẳng-thẳng đứng dậy, bộ coi rất nghiêm nghị, mắt ngó tấm thiệp trải trên bàn rồi nói lớn : « Các em, Bộ tứ thời của chúng ta mấy năm nay chỉ có ba tấm mà thôi, là Mai, Lan và Trước, còn thiếu một tấm Cúc chúng ta tìm không ra.

Hôm nay chúng ta mới tìm được một bụi cúc, mà Cúc nầy vừa thơm-tho, vừa tươi đẹp, thiệt chúng ta có phước không biết chừng nào. Vậy chúng ta mỗi người phải ăn vài cái bánh ngọt, uống cạn một ly nước cam, dặng chào mừng bụi Cúc xinh đẹp mới tìm được, cầu chúc cho tinh *Mai, Lan, Cúc, Trước* của chúng ta bền vững trăm năm, nhứt là thệ tâm giữ-giữ thái-độ và tánh-tình cho cao-thượng cũng như 4 thứ cây biểu hiệu của chúng ta.»

Triều nói dứt lời liền lấy một cái bánh ăn. Anh em đều vỗ tay lốp-bốp rồi ăn uống.

Xuân nói : «Lan mừng Cúc, theo phép lịch-sự thì Cúc phải cám ơn. Đợi nghe em Quế nói sao đây.»

Cô Quế nghe lời khêu-khích như vậy, thì cô đứng dậy, bộ rất yểu-điệu, miệng chúm-chím cười rất hữu duyên ; cô chậm-rải nói : « Kính thưa ba anh, phận em bèo mọn may em có phước, nên được ba anh hạ cố, kháng kết nghĩa kim-bằng với em, cái ơn ấy dầu ngàn năm em cũng chưa quên được. Em là em út, vậy em xin ba anh dạy bảo giùm cho em, nếu em có sơ-sót chỗ nào xin ba anh dung thứ. Em nguyện em sẽ gìn-giữ tánh tình như Cúc, cũng như ba anh hứa giữ tánh tình như Mai, Lan và Trước vậy. Em vái van cho ba anh ăn học, công sớm thành danh được toại rồi chung lộn với đời mà làm những việc ích quốc lợi dân nghĩa là đem tài hay đức tốt của Pháp-quốc mà phổ hóa người Annam, làm cho dân-tộc ta được tấn bộ văn-minh theo một thể với dân-tộc Pháp.»

(Còn nữa)

(Tiếp theo)

ÔNG ở lại thì càng hay, nhưng ông cũng còn mướn trọn ba căn phòng nay là chỉ mướn một căn ?

— Tôi không hiểu ý chi muốn nói gì ? Tại làm sao hôm qua tôi mướn ba tôi bữa nay chỉ còn một ?

— Xin lỗi ông, hôm qua khác, còn bữa nay khác. Chắc ông cũng hiểu rằng cái châu thành nầy nhỏ, mà trào thần thì đông, sợ e không đủ chỗ ở, nên giá phòng trở nên mắc lắm.

— Vậy chú định giá cả làm sao thì nói đi.

— Thưa ông, giá của tôi định thì phải-chẳng, không có ý bóc-lột người ta... nhưng mà gian nhà của ông mướn thì lớn quá, còn ông lại ở có một mình.

— Việc đó mặc tôi.

— Thưa phải, bởi vậy tôi mới không mời ông đi.

Lời nói ấy làm cho khách giận đỏ mặt, lộ mắt ngó Cropole chăm-bẳm và hỏi :

— Chú muốn cho tôi đi không ? Nói cho mau.

— Xin lỗi ông, ông đừng giận, vì ông không hiểu ý tôi. Tại tôi nói không rành, phần tôi nghe giọng nói của ông, chắc ông là người xứ lạ . . .

Thật vậy, khách nói theo giọng người Anh nói tiếng Pháp, chỉ giọng nói mà người rành-rẽ thế mấy cũng không tránh khỏi.

— Tôi nói, chắc ông là người xứ lạ nên ông không hiểu ý tôi. Tôi muốn nói ông có thể trả lại một căn cùng hai, như vậy nhẹ tiền một chút, mà tôi cũng khỏi e ngại. Là vì tiền phòng đã định phải giá rồi, bây giờ lấy một cách vô-lý thì khó coi quá !

— Vậy thì giá tiền phòng hôm qua là bao nhiêu ?

— Dạ, một đồng vàng, tính Tuồn về cố lúa cho nhựa.

— Còn bữa nay ?

— Chà, chà, bữa nay mới khó tính da. Bữa nay là ngày vua tới, và nếu tới ban đêm thì ban ngày cũng phải tính luôn. Vậy ông mướn ba căn, một căn tính hai đồng vàng, ba căn sáu đồng. Ông coi, hai đồng vàng thì không bao nhiêu chớ

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT

do Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUÍ

Dịch truyện « LE VICOMTE DE BRAGELONNE »
của ALEXANDRE DUMAS

sáu đồng thì nhiều lắm.

Khách khi nãy đỏ mặt, bây giờ nghe định giá, xanh mặt. Khách móc túi lấy ra một bao tiền nhỏ, cầm giấu trong tay, coi bộ xẹp lép. Khách trút tiền ra lòng bàn tay thì vỏn-vẹn có ba đồng vàng đôi, nghĩa là sáu đồng vàng chiếc y số của Cropole đòi.

Nhưng chưa đủ, vì Cropole kể luôn một đồng ngày hôm qua, là bảy đồng. Khách nói :

— Còn một đồng nữa phải không ?

— Khách móc trong túi áo khác ra một cái bốp nhỏ, một cái chìa khóa bằng vàng và vài ba đồng tiền bạc. Số tiền nầy gộp lại làm một đồng vàng ; khách trao hết cho Cropole.

Cropole cám ơn và hỏi :

— Mai nầy ông còn ở chăng, như không thì tôi cho người triều-đình mướn.

Khách làm thinh một hồi lâu rồi đáp :

— Chú hỏi vậy cũng phải, vì tôi đã hết tiền rồi ; nhưng tôi còn cái hột xoàn đây, chú đem ra tiệm bán hay là giữ lấy để trừ tiền phòng. Tôi còn ở một ít lâu.

Cropole cầm hột-xoàn săm-soi rất lâu. Khách lại nói :

— Thôi thà chú bán dễ hơn, vì giá nó tới ba trăm đồng vàng. Chú kiếm một người Do-thái bán cho họ, họ dám mua một trăm rưỡi, hai trăm. Dẫu cho họ trả một giá bằng giá tiền phòng, chú cũng cứ lấy, không sao. Đi đi.

Cropole thấy khách tỏ đời thế ấy thì mắc cỡ trong lòng, nói :

— Thưa ông, chắc ông cũng biết, người ở Blois nầy không có cái tâm xấu bóc-lột thiên-hạ. Tôi xin thú thật rằng tôi không thạo giá hột xoàn.

— Chú hỏi thợ bạc, họ nói cho. Thôi, tôi tưởng tình như vậy là xong việc mướn phòng rồi, không cần nói nữa.

— Thưa ông, tình vậy cũng xong, nhưng tôi sợ tôi đã làm mích lòng ông.

— Không sao.

— Thưa ông, tôi ngại quá, coi cũng như tôi lột da một người hành khách sang trọng vậy.

— Thôi, chớ nhiều lời, xin chú để cho tôi an.

Cropole nghiêng mình chào và lui ra, bộ ngần ngại dường như lương tâm cắn rứt.

Khách bước lại đóng cửa, rồi xem xét túi bạc thì thật trống trơn. Khách lại lục trong túi áo, coi lại giấy tờ trong bốp, rồi ràng mình ỡ vào cành túng-cùng.

Khách ngước mặt lên ngó trời, bộ rũng chí, lấy tay lau mấy giọt mồ-hôi trên trán, và cúi đầu nhìn xuống đất. Một hồi khách trở lại cửa sổ, ngồi trên bệ cửa, im-lìm, lặng lặng, cho tới trời tối, ngoài đường đuốc đốt chạy lao-xao, trong nhà đèn khêu lòa ánh sáng.

VII

TRONG lúc khách nhìn đèn, ngó đuốc, lóng tai nghe tiếng ồn ào, thì Cropole và hai đứa tớ bước vô phòng đặt bàn. Khách cũng không thèm để ý tới. Cropole bèn bước lại kề tai nói nhỏ ;

— Thưa ông, tôi đã hỏi giá hột xoàn rồi.

— À, được bao nhiêu ?

— Dạ, người thợ bạc của Điện-hạ Gaston trả hai trăm tám chục đồng vàng.

— Chú có đem tiền về đó không ?

— Dạ có, nhưng mà tôi có giao với người mua rằng chừng nào ông muốn chuộc lại thì ông chuộc được.

— Coi, tôi biểu chú bán chớ đâu có biểu cầm.

— Dạ, bán hay cầm thì cũng giá đó.

— Vậy thì chú trừ tiền phòng đi ; còn bao nhiêu để trên ghế kia.

Khách lấy tay chỉ mà miệng thì cười, cười gượng. Cropole để bao bạc trên ghế và nói :

— Tôi xin mời ông dùng cơm... Đồ ăn món nào coi cũng ngon, xin ông dùng. Hồi chiều ông không ăn, ông làm cho tôi buồn quá, vì cửa hàng của tôi danh tiếng thuở nay chưa bị ai chê lần nào,

Khách cứ ngồi tại cửa sổ, biểu đem một ly rượu chát rồi bẻ bánh mì mà ăn. Kế nghe tiếng kèn tiếng trống inh ỏi, tiếng la văng-vẳng đàng xa, tiếng người rần rần phía dưới. Khách lóng tai thì nghe tiếng ngựa chạy.

Ngoài đường, người nầy la «Hoàng-thượng», người kia la «Hoàng-thượng» rùm tai. Cropole cũng nói : « Hoàng thượng», rồi bỏ khách mà chạy xuống lầu. Người trong cửa hàng đều túa ra coi.

Quân binh rần rộ đi tới, hai bên đuốc cháy sáng trưng. Đi đầu là toán ngự-lâm quân, kế đó một đội người qui-phái, theo sau là cỗ xe của Tể-tướng Mazarin, có bốn con ngựa ô kéo. Quân hầu Tể tướng đi hai bên.

Tới long-xa của Hoàng-thái-hậu, có cung-phi mỹ-nữ theo hầu.

Sau rốt mới tới Hoàng-thượng, cỡi một con ngựa bắc-thảo, lông gáy bùm-ùm. Trên mấy cửa sổ nghe tiếng người tung-hô inh-ỏi. Nhờ vua ngó hai bên mới thấy vua oai nghi lẫm liệt, sắc diện phương phi. Đoạn hậu, có Điện-hạ Condé, ông Dangeau và hai mươi quan cận thần, có quân hầu, có đồ hành lý.

Khi Hoàng-thượng tới ngang cửa hàng Cropole, khách gie mình ra ngoài dặng coi cho rõ, nhưng lấy tay che mặt lại. Khách nghe trong lòng bồi-hồi, bực-tức.

Tiếng trống tiếng kèn làm cho khách ngây-ngất, tiếng hoan-hô làm cho khách điếc tai, rồi khách nhìn theo ngọn đuốc, bóng người lơ-lơ lửng-lửng. Khách thở ra, nói nhỏ-nhỏ rằng : « Người như vậy mà làm vua à !»

Lúc ấy dưới đường người ngựa đã đi xa, chỉ còn văng-vẳng nghe vài người la : «Hoàng-thượng vạn tuế !»

Trước cửa hàng, Cropole, Pihrino và mấy người phụ-bếp còn đứng ngó theo, cầm sáu ngọn đèn khêu rất tỏ, cùng nhau bàn-bạc, người nào cũng khen vua diện-mạo khôi-ngô.

Lúc ấy có một ông già đi bộ, tay dắt một con ngựa thấp, chen lấn đám người đứng trước cửa hàng Cropole. Bấy giờ khách trên lầu ông tiếng kêu Cropole và nói :

— Chú quản, dẹp giùm đường cho người ta vô !

Cropole xây lại thấy ông già thì lật đật vẹt người ta cho lão đi tới.

Trên lầu, khách đóng cửa sổ lại, vội vã ra ngoài thang cầu rước ông già vô phòng, và chỉ ghế cho lão ngồi. Lão lật đật nói :

— Xin lỗi ngài, tớ đâu dám ngồi trước mặt ngài.

— Không sao Parry, ngươi tự bên Anh qua đây, đường sá xa xuôi mệt nhọc, hãy ngồi đi. Ngươi đã tuổi cao đầu bạc rồi, hãy ngồi nghỉ cho khoẻ.

— Thưa ngài, tớ muốn xin thông-tin cho ngài hay đã.

— Parry, nhà ngươi nói như vậy thì là e tin chẳng lành.

— Thưa ngài, xin ngài đừng lo sợ vội, theo ý tớ thì bề nào cũng còn hy-vọng được. Phải cho có nghị lực, phải trì chí, phải nhẫn nhịn mới được, đó ngài.

— Parry, ta nhứt thân nhứt mã qua tới đây, đường quan-san diệu viễn, muốn dắng ngàn cay, vậy là không có nghị lực sao ? Cuộc hành-trình của ta, ta suy tính đã mười năm nay, không kể người ngăn trở, không kể kẻ kì-uyên can, như vậy ta không trì chí sao ? Hồi chiều ta hết tiền, chủ quán mướn đuổi ta, ta lại bán cái hột xoàn của cha ta để lại.

Parry nghe chủ bị khinh-khi, nổi giận, nhưng khách nhiều tay, mỉm cười, biểu dẫn lòng và nói :

— Ta chỉ còn có 275 đồng vàng, nhưng nói ta giàu, ta không nẫu chí, như vậy ta biết nhẫn-nhịn chăng, Parry ? Thôi, tin-tức thế nào, người cho ta rõ.

— Tờ nói vắn tắt cho ngài nghe... mà sao ngài run vậy ?

— Tại ta nóng nghe chớ không sao. Đại-tướng nói với ngươi làm sao ?

— Ban đầu, Đại-tướng không chịu tiếp tờ.

— Phải, người sợ ngươi là kẻ do thám.

— Rồi tớ có viết thơ cho người.

— Rồi sao ?

— Người có được thơ và có đọc.

— Trong thơ ngươi có nói rõ tình-cảnh của ta và mấy điều ước nguyện của ta chăng ?

(Còn nữa)

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Tác-phẩm đầu tiên của nhà xuất-bản ĐẠI-VIỆT

Cư kỉnh

GIÁO DỤC TIỂU-THUYẾT

CỦA

HỒ BIỂU-CHÁNH

nhà sách MAI-QUANG lớn nhứt

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị dễ làm cho độc-giả ham thích say sưa.
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-cấp trong xã-hội và không tủ sách gia-đình nào nên để thiếu.
Sách dày hơn 160 trương, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70
Nhớ tìm mua liền.
Mua sỉ có huê hồng, gởi thơ thương lượng với

ông HỒ-VĂN KỲ-TRÂN

Quản-lý : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT
8, Rue Frères Guillerault — SAIGON

BACLIEU : *Librairie Trang-hiếu Nghĩa*
BARIA : *Bảo-Hòa Thơ-Xã.*
BENTRE : *Librairie Minh-Sơn*
BIENHOA : *Nguyễn-văn Thuộc*
Nguyễn-văn Tạo
CANTHO : *Au Bon Accueil Bd Saintenoy*
CHAUDOC : *Librairie Hứa-văn-Trung*
Librairie Thanh-Huê
CHOLON : *Đỗ-phương Quế*
Lê-văn-Hòa, Bd Tổng-đốc-Phương
CAIBE : *Bazar Hồng-Sơn*
CAOLANH : *Maison Sáu-Oanh*
CAMAU : *Nguyễn-đạo-Đức*
C.St JACQUES : *Bazar « Aux Variétés »*
GOCONG : *Thái-ngọc-Bình*
HATIEN : *Nhà sách ông Đông-Hồ*
HUE : *Librairie Văn-Hóa*
Librairie Hương-Giang
KAMPOT : *Nguyễn văn Mậu rue Pavie*
LONGXUYEN : *Librairie Hữu Thái*
LAITHIEU : *Phan-văn Lượng*
MYTHO : *Librairie Võ-văn-Tám*
Nam-Cường Thơ-Xã
MOCAY : *Ngô-văn-Thọ*
Maison Mỹ-Thành
NINHOA : *Nguyễn Thảo*
Hap seng-Long
PHANTHIET : *Maison Trường Xuân*
Nguyễn-văn-Dần
PHONGTHANH : *Bazar Quảng-Tấn*
PNOMPENH : *Võ-văn-Kích*
Bazar Trường-Xuân
Librarie Nguyễn-Dương
Librairie Kim-Sơn
QUANGNGAI : *Librairie Hồ-Chư*
Librairie Vương-Cống
RACHGIA : *Librairie Tân-Văn*
Ets Văn Hóa
SADEC : *Quang-Anh Thư Quán*
Maison Thạnh-Phú
SOCTRANG : *Librairie Lý-công-Quận*
TAYNINH : *Librairie Chấn-Hưng*
THUDAUMOT : *Lê văn Giàu*
DAUTIENG : *Trần-văn-Long*
TRAVINH : *Lưu tấn Hòa*
VINHLONG : *Long Hồ Thơ quán*
VINH : *Kiosque Thanh-Tao*

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims — Saigon
Le Gérant : HỒ-VĂN KỲ-TRÂN

Số 8 — Giá : 0$20
22 Octobre 1942

NAM KỲ tuần báo

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG

TÔN KÍNH TỔ-TIÊN